

# Tơ hồng vương vấn

Hồ Biểu Chánh

ĐOẠN THỨ TƯ

SẮC CÀM LỖI NHỊP

(16) I

Trong sách nho có câu: „Thơ trung hữu kim ngọc“ nghĩa là trong sách có vàng có ngọc.

Người dụng tâm khuyến khích bạn trẻ phải ráng đọc sách nên mới viết ra một câu như vậy, họ không dè ý tứ câu trái ngược với nho giáo mà cũng không hạp với luân lý.

Môn đệ của Khổng Phu Tử kể đến số ba ngàn, cả thầy vì ham đạo đức, nghĩa nhân nên theo nghe giảng dạy, chớ đâu phải vì ham ngọc ngà, vàng bạc. Người đi học cứ mong hưởng giàu sang thì hèn quá, thấp quá. Nếu muốn có vàng ngọc cho nhiều thì ăn trộm, ăn cướp cũng có được cần gì phải học.

Ấy vậy khuyến bạn trẻ phải ham đọc sách, lại lấy vàng ngọc mà nhem thềm thì không hay ho chút nào hết.

Xúi bạn trẻ học giỏi cho đặng:

- Làm quan rồi bóc lột mà làm giàu chẳng ?
- Hay là làm quan đặng cưới vợ giàu mà nhờ chẳng ?

Không bao giờ ông Giáo Huân dạy Vĩnh Xuân mà nói đến câu „thơ trung hữu kim ngọc“ hay là câu „thơ trung hữu mỹ nữ“. Vĩnh Xuân ham học là vì nhà nghèo muốn thoát khỏi cảnh đói rách, và vì thầy mẹ cực nên muốn làm mà nuôi mẹ cho sung sướng tấm thân. Chỉ vì hai mục đích đó, sau lại còn bị Hia Mỹ khinh rẻ nữa, nên Vĩnh Xuân mới gia công mà học cho thành danh, chớ không phải học cho cao đặng để bóc lột, hoặc cưới vợ giàu.

Học thành công rồi, Vĩnh Xuân phải làm thông ngôn là bắt đắc dĩ, rồi sau này còn phải cưới vợ giàu và đẹp đó cũng là bắt đắc dĩ nữa. Vĩnh Xuân thất tình rồi ố tục, nên có muốn tiền nhiều, vợ đẹp là chi đâu. Làm tiệc thì thầy lập chí chánh trực thanh cao, ở nhà thì thầy cố tâm nuôi mẹ trọn đạo.

Vì muốn cho mẹ được vui lòng nên thầy phải vâng lời để mẹ lo vợ cho thầy, bởi vậy được vợ có sắc đẹp coi bộ thầy không biết vui mà thấy vợ đeo vàng nhiều dường như thầy hổ thẹn.

Đêm ấy vợ chồng Vĩnh Xuân đi ra nhà hàng dự tiệc của mấy ông mấy thầy đãi, chùng trở về nhà, Xuân để tấm hoành thêu trên bàn viết, thấy mẹ đương nằm trên bộ ván nhỏ thì bước lại hỏi:

- Má mệt hay không má ?
- Ồi làm gì đâu mà mệt. Má dọn cái giường trong buồng để cho vợ chồng con ngủ. Má ngủ ngoài này.
- Làm vậy sao được má. Để con ngủ ngoài này mới phải chớ.
- Vợ chồng mới cưới phải ở trong buồng. Con thay đồ mà nghỉ đừng có cãi má.

Vĩnh Xuân không dám trái ý mẹ, vô trong thay đồ mát rồi để vợ nằm nghỉ, thầy trở ra bàn viết mở tấm hoành trình cho mẹ xem. Thầy ngồi ngó trân trân di bút của cúc Hương người tương tình xưa, quên lửng duyên mới.

Bà Hương vẫn sợ con dâu mới nó buồn, bà phải nhắc Vĩnh Xuân đến hai lần, bà nói khuya rồi, thầy mới chịu đi nghỉ.

Sáng bữa sau, Vĩnh Xuân đi làm việc liền. Bữa phản bái, thầy nói để tan hầu về rồi sẽ đi chớ thầy cũng không chịu xin nghỉ.

Ông Kinh lại chơi, ông thấy tấm hoành ông dỡ ra mà xem. Ông đốc Vĩnh Xuân phải đóng đinh mà treo trên vách, vì của mấy ông, mấy thầy chúc tặng, nếu không treo thì người ta

buồn. Ông kiểm trúc làm nông rồi phụ với Xuân đóng đình mà treo lên vách. Ông đọc bốn chữ „Sắt cam hảo hiệp“, Vĩnh Xuân day mặt chỗ khác, miệng chum chim cười.

Con sen mà thím Tư Cam mượn dùm năm trước bây giờ nó đã hai mươi tuổi rồi, nhờ có bà Hương vẫn tập rèn nên nó đi chợ nấu ăn được. Bà Hương vẫn đã tặng tiền công cho nó lên bốn đồng.

Phản bán lại rồi, thím Tư Cam xin để cho thím gói bánh lại mà đem cho bạn hàng. Bà Hương vẫn thường phụ gói bánh với thím. Cẩm Nhung thấy bánh ú gói cả đồng, cô hỏi gói làm chi mà nhiều dữ vậy. Thím Tư Cam nói gói để đem cho bạn hàng đem đi bán. Cẩm Nhung cười. Bà Hương vẫn nói: „Xuân làm việc lương không đủ ăn mà nó không thèm của hối lộ. Má với thím Tư phải chịu cực một chút, nhờ vậy nên mấy năm nay trong nhà khỏi thiếu hụt, mà Xuân cũng giữ được tánh thanh liêm“.

Nếu Cẩm Nhung là gái khôn ngoan, cao kiến, nghe mẹ chồng nói vậy cô hăng hái phụ công, như xếp lá hoặc trao dây, thì đòn ăn nhíp, nước xuôi dòng. Té ra nghe như vậy cô lại ngó lơ bỏ lên giường mà nằm. Thím Tư Cam liếc mà ngó bà Hương vẫn, thấy bà buồn thì thím nói: „Bà đi lên nhà trên nằm nghỉ để thủng thủng tôi gói, có gấp gì đâu“. Bà Hương vẫn lặng thinh cứ ngồi tiếp gói.

Vĩnh Xuân đi làm thì Cẩm Nhung ở nhà ra vô buồn hiu. Bà Hương vẫn thấy vậy mới biểu Cẩm Nhung hãy nhớ nhà hay nhớ chị sui thì kêu xe kéo về thăm. Cẩm Nhung thừa ý mẹ chồng rộng rãi, cô về Chợ Cũ mỗi ngày, khi đi sớm mọi khi đi buổi chiều, có bữa cô xin về ăn cơm với mẹ.

Vĩnh Xuân hay mẹ cho vợ về thăm nhà hằng ngày, thầy không cản trở. Còn về phận thầy thì chúa nhứt mẹ thầy có nhắc thầy mới đi thăm mẹ vợ, mà qua thăm một chút rồi về, chớ không ở lại. Đêm nào cũng như đêm nầy, thầy cứ đeo theo ông Kinh làm thi hoặc đòn. Thứ bảy thì dất nhau xuống khách sạn uống trà, đàm luận với cụ Huân Trai.

Một bữa Cẩm Nhung thấy chồng ngồi nhìn di bút của Cúc Hương, cô cầm mà coi rồi hỏi lộng kiếng mấy chữ nhỏ đó làm chi vậy.

Vĩnh Xuân nói mấy chữ nhỏ đó có ý nghĩa nhiều lắm. Cô không tìm hiểu thêm, mà cô lại chỉ hai chậu môn để trước thêm mà hỏi:

- Sao anh không trồng bông, để trồng chi hai bụi môn xấu hoắc vậy ?
- Qua trồng môn để ra vô ngó thấy mà nhớ tư cách của người quân tử.
- Tư cách quân tử là cái gì ?
- Tư cách quân tử là thanh cao chánh trực kín đáo, được ở trên phải che chở cho dưới, ưa làm ơn mà cũng phải có oai, khi nên mềm thì mềm, khi phải cứng thì cứng.
- Em không hiểu. Mà những chuyện như vậy ở đâu trong bụi môn mà anh trông đáng ngó.
- Em không có học, em hiểu sao nổi mà cắt nghĩa.

Thiệt vậy, một trắng với một đen khác nhau nhiều quá, một trời với một vực cách nhau xa quá, làm sao hiểu nhau được mà nói chuyện.

Vĩnh Xuân học nhiều mà bị thất tình chán nản nên thầy khinh thế ngạo vật, không ưa lờ lệt, không ham bạc tiền, thầy thích bài văn cứng, ngón đòn tươi, thầy yêu cụm mây xanh, vừng trăng tỏ.

Chồng mang chứng bệnh chán đời, nếu vợ khôn ngoan sáng suốt dẫu dấm cho hiểu tâm hồn của chồng, biết đau khổ chỗ nào, rồi cậy sắc đẹp thiên nhiên, tỏ tình yêu thành thiệt lần lần chữa bệnh cho chồng, thủng thủng khuyên dỗ chồng nếm thử lạc thú của thế gian, lâu ngày chầy tháng có lẽ chồng sẽ yêu thích mùi trần rồi khuây lãng chuyện xa xuôi mà vui sống với cảnh đời trước mắt.

Cẩm Nhung có sắc đẹp hơn Cúc Hương bội phần, mà tiền cô cũng có nhiều hơn. Nếu cô biết dùng nhân nghĩa mà gieo cảm tình cho Vĩnh Xuân thì chắc cô sẽ làm cho Vĩnh Xuân quên Cúc Hương mà dan díu với cô được.

Tiếc vì Cầm Nhung có sắc, có tiền mà không có trí. Ứng Vĩnh Xuân cô tưởng sắc với tiền của cô đủ dẫn Vĩnh xuân, cô chẳng cần lo cho mệt. Đã vậy mà học lực của cô chỉ biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ mà thôi. Cô chưa nghe nói giáo dục gia đình, cô cũng chưa hiểu được luân lý xã hội. Từ bữa bà Chủ gả cô cho Vĩnh Xuân thì cả nhà từ bà mẹ xuống tới anh chị ai cùng nói cô sẽ làm „cô thông“ mà không cắt nghĩa cách làm cô thông là thế nào, cũng không ai dạy cho cô hiểu đạo làm dâu, đạo làm vợ, đạo làm mẹ đặng khi về nhà chồng biết thảo thuận, chùng sanh con biết chăm nom nuôi con, có lẽ tại cả nhà đều tưởng gái có sắc, có tiền thì chồng yêu, mẹ chồng chuộng, chẳng cần đạo nghĩa gì hết.

Khi bái từ đường đặng lên xe mà về nhà chồng, Cầm Nhung thầm tưởng cô sắp bước vào cảnh thiên đàng hoặc tịnh độ, cô sẽ vui như thần nữ, như tiên nga, vật gì cũng tươi cười, người nào cũng chiều chuộng. Té ra bước vô nhà cô thấy lúng túng chật hẹp, đồ đạc xấu xa, ván giường tẻ lấu. Cô bắt đầu thất vọng. Mà chùng dòm thấy ông chồng nguội lạnh chớ không hăng hái, còn mẹ chồng phải gói bánh ú, bánh chưng mà bán mới có đủ cơm gạo để nuôi sống hằng ngày thì cô hết vui, lại có mỗi hồi hận. Làm cô thông là vậy đây hay sao ? Có vui sướng sang trọng gì đâu mà mẹ mình nong nả muốn cho mình làm cô thông, cô ký.

Vợ chồng Vĩnh Xuân khác nhau từ tâm hồn cho đến tham vọng. Trong vài ngày đầu thì Vĩnh Xuân đã nhận thấy rõ ràng. Vì sợ mẹ buồn nên thầy không nói ra, tính để thủng thẳng quen rồi thầy sẽ tập cho vợ biết cái thiệt cao, thiệt quý, kéo vợ còn lầm lộn cái thấp lại cho là cao, cái hay lại tưởng là dở.

Một đêm Vĩnh Xuân lại nói chuyện chơi với ông Kinh. Bà Kinh nói: „Bữa nay tôi có qua Chợ Cũ thăm bà chủ. Bà chủ nói cô thông về bên cô than bên này ngày đêm nằm tiu hiu, nên cô buồn quá. Sao ban đêm thầy không dắt cô đi chơi cho cô vui chút đỉnh vậy thầy thông?“

Vĩnh Xuân chau mày hỏi lại.

- Ở đây có chỗ nào vui đâu mà chơi ?
- Đi coi hát, hoặc đi thăm mấy thầy, hoặc đi xuống cầu tàu hứng gió.
- Bà thấy mấy năm nay tôi có đi chơi như vậy hồi nào đâu ? Thú vui của tôi là hòa đờn đàm luận, họa thi chơi với ông Kinh và ông Huấn Trai, hoặc nằm nhà đọc sách. Vợ tôi nó có biết vui với mấy thú đó đâu. Thú vui của nó có lẽ kêu gọi mỗi sàu cho tôi. nếu tôi dắt nó đi chơi cho vui, mà tôi phải ôm sàu ngồi chừ bụi một bên, thì tội nghiệp cho tôi quá.
- Thôi thì thứ bảy, chúa nhật vợ chồng đi lên Sài Gòn chơi.
- Tôi không có quen ai ở trên Sài Gòn, lên trên rồi chỗ đâu là nghỉ ?
- Nhà hàng thiếu gì. Cô thông có người chị thứ hai có chồng làm thầy giáo trên Sài Gòn. Thầy lên thăm rồi ở nhà chị vợ được chớ.
- Người ta ở phố chật hẹp. Mình tới làm nhọc lòng người ta.
- Nghe nói nhà cô hai Bình rộng rãi lắm. Vợ chồng ở tới hai căn phố lặn. Đồ đạc tốt lắm.
- Theo ý tôi, nhà nào cũng không bằng nhà của mình, mặc dầu nhà họ tốt, nhà mình xấu. Ở nhà mình thì thông thả khỏi bị kèm chế.
- Nói như thầy vậy, thôi có ai đi chơi đâu; ai ở nhà này, không ai tới lui thăm ai hết.
- Phải đồng tâm, đồng chí với nhau thì tới lui mới có chuyện mà nói, chớ tới chơi với nhau mà mỗi người một thế, không hòa hiệp với nhau, tôi sợ sanh cuộc cãi lầy, có vui gì mà tới. Tôi tưởng nên tránh trước thì tốt hơn.
- Nay, bà Chủ còn trách thầy, bà nói sao thầy ít qua Chợ Cũ quá.
- Má tôi cho vợ tôi về thăm hằng ngày, tôi còn qua nữa lần chi. Tôi mắc làm việc, tôi đi với vợ tôi sao được. Chúa nhật nào rảnh tôi mới đi thăm. Tôi tưởng xử như vậy cũng đủ lễ. Theo cách xã giao, không nên thiếu, là cũng không nên dư. Thiếu thì lỗi, còn dư thì nhục. Làm sao cho vừa trúng lễ.

Ông Kinh xen vô khen: “Thầy nói như vậy tôi chịu lắm. Ai hay thầy cưới con bà Chủ cũng khen thầy có phước, nghèo mà học giỏi nên được nhà giàu kêu gả con. Nếu thầy tới lui

thường quá, thì chẳng khỏi người ta nói bợ đỡ đặng nhờ nhờ. Tôi biết tánh ý thầy. Thầy cưới vợ là vì hiếu chớ không phải vì tiền. Nhưng thiên hạ họ có hiếu như tôi vậy đâu. Họ mê tiền rồi họ tưởng ai cũng như họ vậy hết”.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Xin lỗi ông bà, tôi không dám nói phách với ông bà, ở đời tôi đã lập chí vững vàng, tôi cứ theo đó mà xử sự. Tôi không sợ ai chê, mà cũng không cầu ai khen, vì lời chê khen đời này không đúng chánh nghĩa. Họ hay tôi cưới vợ giàu, họ cho tôi có phước, họ có hiếu phước là gì đâu. Họ tưởng tiền nhiều đó là phước, họ không dè dặt khi tiền nhiều là họa. Ông bà lớn tuổi lịch lãm việc đời, tôi chắc ông bà đã từng thấy họa phước vắn xây, ông bà không cho tôi nói điên”.

Ông Kinh nói: “Thầy nói đúng lắm chớ. Lợi danh như mây nổi, mới thấy đó rồi mất đó, có chắc chắn gì đâu. Duy nhơn nghĩa, duy đạo đức mới bền dai, mới đáng kể”.

Bà Hương vẫn với Cẩm Nhung bước vô. Bà Kinh vui vẻ tiếp mừng và mời đi thẳng lại ván ngò chơi. Bà nói: “Tôi cần nhàn thầy thông nãy giờ. Có vợ mà không chịu dắt vợ đi chơi, cứ bó rọ ở nhà, coi bộ cô thông cổ buồn”.

Bà Hương vẫn nói: “Thiệt nó như con gái, đi làm về cứ lục đục ở nhà, hoặc đi lại đặng nãy chơi với ông Kinh, không chịu đi đâu hết.

Ông Kinh cười và nói: “Tôi thấy có thầy ham đi chơi quá, đêm nào cũng đi, có khi đi tới hai ba giờ khuya mới về, thì vợ cần nhàn. Thầy thông không đi đâu hết nên thầy cũng bị trách sao không đi, thì thầy mới biết làm sao cho vừa lòng được. Tôi tưởng cô thông mà gặp người chồng không chịu đi chơi đó là may mắn lắm, cô thông không nên buồn”.

Bà Kinh cãi:

- Đi chơi với vợ có hại gì đâu, chớ phải đi một mình, đi ta bà hay sao mà vợ cần nhàn.
- Ban đầu đi với vợ; đi quen chun rồi bữa nào vợ bận việc thì đi một mình, đi riết rồi tự nhiên sanh chuyện.
- Đi chơi đàng hoàng thì thôi, tại đi bậy ba mới sanh chuyện.
- Ai đi chơi cũng nói chơi phải, có ai chịu nhận mình chơi bậy đâu. Chùng đồ bể rồi mới té nghiêng, té ngựa.
- Ông khéo kiếm chuyện binh thầy thông.
- Không phải tôi binh. Tôi sợ hậu quả của sự ham đi chơi nên tôi nói ngay ra chớ. Theo tôi hễ có vợ thì ở nhà vui thú gia đình tốt hơn là kiếm thú vui khác.
- Đàn ông biết đàn, biết làm thi, biết đọc sách thì ở nhà chơi với mấy thú đó khỏi buồn. Còn đàn bà không biết mấy việc đó, ăn rồi nằm co buồn thú ruột.
- Đàn bà không biết hòa đàn làm thi, thì thêu giày, thêu gối, may áo, may quần, làm mứt, làm bánh cũng vui vậy cần gì phải đi chơi.

Bà Hương vẫn hiểu ý ông Kinh muốn dạy dẫu bà về nữ công, nữ hạnh, nên bà hưởng ứng tiếp nói: “Ý tôi giống ông Kinh. Đàn ông hay đàn bà cũng vậy, đi chơi vô ích mà có khi lại sanh hại. Nếu mệt trí, mệt xác lắm thì mới đi chơi một chút đặng giải khuây vậy thôi. Đi thường quá, đi đặng bệu hình, bệu dạng, khoe áo khoe quần, làm như vậy thì không nên”.

Vĩnh Xuân bước lại lấy cây đòn kìm ngò đòn. Ông Kinh nghe một hồi, ông ngứa nghề nên lấy ống tiêu thổi hòa theo, tiếng kìm thanh tao, tiếng tiêu giéo giắt, làm cho hai người bộ sung sướng như ngò trên mây bay theo gió, giữ sạch cả hồng trần, trút hết bầu tục lụy.

Hai người hòa đàn với nhau một hồi rồi uống nước trà mà luận việc đời.

Bà Hương vẫn thấy Cẩm Nhung buồn ngủ, bà mới dắt dẫu mà về để Vĩnh Xuân ở lại nói chuyện với ông Kinh.

Nhờ cơ hội thuận tiện, bà Kinh nói với Vĩnh Xuân:

- Thầy thông thấy hôn ? Cô thông buồn quá. Hồi cô chưa có chồng, tôi với chị Hương vẫn qua thăm bà Chủ thì cô vui vẻ, nhậm lẹ lắm, chớ có phải ngò bí sự như bây giờ đâu. Thầy phải làm cho cô vui mới được.

- Tôi biết làm sao bây giờ ? Vợ chồng tôi không giống nhau ở chỗ nào hết, tâm chí bất đồng, học thức bất đồng, giáo dục cũng bất đồng, bởi vậy cái tôi vui thì vợ tôi không thể thích. Có lẽ tại vậy nên vợ tôi buồn. Mà lại còn nhiều cố khác nữa làm cho nó chán nản, không thể nào vui được. Thuở nay nó sanh sống trong một tòa nhà nguy nga lộng lẫy, nó quen hưởng sung sướng cao sang. Về nhà tôi nó thấy cái cảnh chật hẹp bần hàn, chỗ ngủ không được ấm êm, bữa ăn không có mỹ vị, má tôi phải gói bánh là bán mới đủ nuôi sống trong gia đình. Hồi ông Kinh dặt lỏi đi coi vợ rồi về, bà hỏi tôi đành hay không. Tôi trả lời liền, tôi nói không được, một là vì cô đẹp quá lại nhỏ tuổi hơn tôi nhiều, hai là vì cô là con nhà cự phú, không thể vợ chồng hiệp hòa với nhau được. Ông bà viện đủ lý lẽ mà bác hai cái thuyết của tôi. Ông bà cứ nói người ta đẹp và nhỏ mà người ta ưng mình, người ta giàu có mà người ta chịu gả, thì mình sợ gì mà không dám cưới. Tôi sợ hai điều: một là vợ tôi thất vọng rồi nó buồn, hai là vợ tôi khinh rẻ mẹ con tôi. Điều thứ nhứt tôi sợ đó đã phát hiện rồi. Vợ tôi thấy nhà tôi nghèo nên nó buồn. Còn điều thứ nhì nữa, nếu điều đó mà phát hiện thì chắc chắn hết mong sum hiệp, bởi vì tôi không thể để cho ai được khinh rẻ tôi hoặc má tôi.

Bà Kinh nghe lời Vĩnh Xuân nói chí lý, giọng thầy cương quyết bộ thầy nghiêm trang, bà kính nể lại thêm bồi rối, nên không dám cãi đũa.

Ông Kinh thấy vậy mới nói: „Hồi bà nó nói chuyện con gái út của bà Chủ, vợ chồng tôi có thể làm mai cho thầy được, tôi xuôi thuận tôi còn đốc vô, tôi dặt thầy đi coi, là vì tôi tưởng bà Chủ có qua nhà thầy mà thăm chị Hương vẫn, bà biết gia đạo của thầy. Nếu bà chịu gả con cho thầy thì chắc bà ái mộ tài đức của thầy, bà không kể sự giàu nghèo, Trước khi cho cưới, bà phải nói trước bề ăn ở của thầy cho con bà biết, rồi bà đặng dò con, bà dạy con về nhà chồng phải làm sao cho chồng cảm, mẹ chồng yêu. Nếu bà chủ có dạy trước, hoặc nếu cô Cẩm Nhung là gái khôn ngoan thì cô dễ làm cho bên chồng mến đức, cảm tình quá. Tại tôi nghĩ như vậy nên tôi mới hăng hái làm mai đốc cưới. Bây giờ cô Cẩm Nhung buồn, chắc tại bà Chủ không có dạy khôn cho con. Cô Cẩm Nhung ưng có lẽ cô tính cô sẽ làm cô thông, vợ của thầy thông ngôn đặng bàn quan lớn. Cô sẽ sang trọng, được tông làng kính nể. Té ra về nhà chồng, cô không thấy ai kính nể gì hết, chỉ thấy nhà cửa lồi thối, bạc tiền eo hẹp, làm sao mà cô không buồn. Tôi với bà nó đứng làm mai, vợ chồng mình có trách nhiệm. Vậy mình phải lo bồi bổ chỗ thiếu sót, sửa chữa chỗ lầm lạc, soi sáng chỗ tối tăm. Tôi mắc làm việc, lại đàn ông khó nói chuyện với đàn bà. Bà nói dễ hơn tôi. Bữa nào tôi với thầy thông đi làm việc, bà nó ở nhà mời cô thông lại, rồi thì thăm cất nghĩ việc đời cho cô hiểu. Phải nói tánh tình của thầy thông là tánh tình thanh cao, hiểu nghĩa, ngay thẳng, nhơn từ, không ai bì kịp, vì vậy nên thầy mới được mọi người kính mến. Cái nghèo của thầy thông thơm tho quý báu, ai muốn đem cái giàu mà đổi thầy cũng không thèm đổi đâu. Có được người chồng học giỏi, khôn ngoan, thanh liêm, chánh trực như thầy, thì cô có phước lớn, chớ không phải thầy cưới được người vợ nhà cao, vườn rộng, nhiều lúa, nhiều tiền như cô mà thầy có phước đâu. Cô phải dụng tình dụng nghĩa mà chinh phục mến yêu của thầy, không nên thấy nhà chồng nghèo mà buồn rầu, khinh rẻ. Bà nó cũng qua Chợ Cũ mà cất nghĩa cho bà Chủ nghe, khuyên bà hãy cô thông có về thăm thì bà dạy dỗ cô, dạy cho cô quý trọng, chiều chuộng chồng với mẹ chồng cho trọn đạo người vợ hiền, con dâu thảo“.

Bà Kinh hứa bà sẽ gia công cất nghĩa chỗ cao chỗ thấp cho cô Cẩm Nhung với bà chủ Thiệu hiểu, bà sẽ gán cho khít mấy chỗ hở, hâm cho ấm tâm tình của đôi bên.

Vĩnh Xuân nói: „Hôm nay năm ngó tám hoành của mấy ông, mấy thầy chúc tặng tôi thì tôi bắt tức cười. Thêu bốn chữ „Sắt cần hảo hiệp“ coi như thế không trúng. Phải mượn thêu „Sắt cần lỗi nhịp“ thì trúng ngay“.

Ông Kinh cười mà cãi.: „Chúc tặng thì phải chúc việc tốt, chớ lẽ nào mà chúc việc xấu cho được. Mà đâu có lỗi nhịp thì mình sửa chữa, mình gia công tập luyện một ít lâu rồi nó sẽ ăn nhịp chớ có khó gì đâu. Ban đầu chưa quen tự nhiên kèn trống phải chỉnh lịch. Chừng quen rồi sẽ ăn rập chớ gì“.

Bà Kinh nói: „Tôi sẽ rán làm cho ăn rập“.

Vĩnh Xuân nói: „Nhạc sư rán tập luyện mà người cầm đờn cũng phải quyết chí, thì có lẽ mới thành công. Chớ bà sốt sắng dạy mà môn đệ không sốt sắng tập, thì không có hiệu quả chi hết“.

Ông Kinh nói: „Đề thủng thẳng coi. Không nên bi quan“.

Vĩnh Xuân về nghỉ.

Bà Kinh Lương tuy không có học, song bà gằn ông Kinh đã mười mấy năm, bà đã cảm nhiễm tâm hồn tánh ý của ông, nên bà biết quý trọng nghĩa nhân đạo đức. Ông rước Vĩnh Xuân về chửa trong nhà, bà thấy người trẻ tuổi học cao, mà lại thanh liêm chánh trực, thì bà yêu mến kính phục.

Nhưng đã thọ khí phách đàn bà, bà Kinh không rút bỏ được tánh ý thiên nhiên của nữ lưu thất học. Yêu mến tánh nết Vĩnh Xuân, kính phục tài đức Vĩnh Xuân, bà càng muốn Vĩnh Xuân được cao sang sung sướng, sung sướng hơn mấy thầy khác họ vức vác, quơ quào, họ không có tài đức bằng Vĩnh Xuân, mà họ có tiền nhiều, ở nhà tốt, rồi họ lên mặt lớn tiếng, làm gai mắt chất tai, khó chịu hết sức.

Ban đầu bà chịu khó vận động cho Vĩnh Xuân có một căn nhà mà ở cho đàng hoàng là tại vậy.

Mà mấy năm nay bà cứ theo òn ý khuyên Vĩnh Xuân chịu cưới vợ đặng bà kiếm nhà giàu có mà làm mai thì cũng tại vậy.

Không phải bà muốn Vĩnh Xuân có nhà tốt, có vợ giàu, đặng bà có lợi. Bà không có ý đó, bà không tính kiếm lợi cho bà. Bà chỉ mong nả giúp cho Vĩnh Xuân hơn người ta đặng bà thỏa mãn tình mến yêu kính phục mà thôi.

Khuyên giải cho Vĩnh Xuân chịu cưới vợ rồi làm mai cho Vĩnh Xuân cưới được Cẩm Nhung, bà Kinh hôm nay hơn hờ vui mừng, mừng xây dựng được cho Vĩnh xuân một cảnh đời vừa rục rở vừa ấm êm, cũng như vui làm được một âm đức để cho con cháu đời sau an hưởng.

Hồi hôm nghe Vĩnh Xuân than thở về sự vợ chồng không được đồng tâm hiệp ý, thì bà Kinh giựt mình. Cái nhà bà xây dựng xong rồi sao lại nó cứ rung rinh ? Vậy bà phải chống chỏi, sửa chữa cho mau đặng nó bền vững trăm năm, không thể sụp đổ được.

Sáng bữa sau ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc, bà Kinh men men lại nhà bà Hương văn, thấy cô Cẩm Nhung ngồi buồn hiu, bà nói.

- Có má cháu nhà hay không ?
- Thưa, không có. Má cháu mới đi ra ngoài chợ.
- Vậy thì cháu lại nhà dì chơi. Ngồi chi có một mình buồn xo đó. Đi cháu, lại đặng dì nói chuyện một chút.

Bà kêu thím Tư Cam mà dặn, nếu bà Hương văn đi chợ về có hỏi cô thông thì nói lại nhà bà.

Bà Kinh dắt Cẩm Nhung về nhà, bà biểu đi thẳng vô trong, chỉ bộ ván nhỏ mà mời ngồi, bà ngồi một bên mà hỏi nhỏ nhỏ.

- Hôm nay dì thấy cháu có sắc buồn. Tại sao vậy ?
- Thưa, cháu có buồn đâu.
- Hứ ! sắc mặt buồn hiu, dì thấy rõ ràng. Sao cháu lại giấu dì ? Có việc chi không vừa lòng cháu thì cháu phải nói thiệt cho dì biết, đặng dì liệu mà làm cho cháu an vui chớ.

Cẩm Nhung cắn móng tay, ngồi lặng thinh.

Bà Kinh nói tiếp:

- Dì làm mai, lại ở gần. Bà Chủ gởi gắm cháu cho dì. Có việc chi khó khăn, cháu cứ tỏ cho dì hiểu đặng dì khuyên giải cho vợ chồng hòa thuận. Thầy thông có nói nặng nhẹ gì hay sao mà cháu buồn ?
- Thưa, không có.
- Chị Hương văn có nói gì hay không ?
- Thưa, không.
- Vậy chớ sao mà buồn ?
- Tại cháu về ở bên này lạ nhà, lại không quen với ai hết nên cháu không vui.

- Chị Hương vẫn dễ quá, đi thấy bữa nào chị cũng có cho cháu về bên nhà mà chơi. Vậy thì còn buồn gì nữa ?

Cầm Nhung trả lời không được.

Bà Kinh hỏi nữa: “Hay là về bên này cháu thấy nhà cửa chật hẹp, bẻ ăn ở không được sung sướng như bên nhà, nên cháu buồn, Phải vậy hay không ?”

Cầm Nhung cứ lặng thinh.

Bà Kinh ngó Cầm Nhung rồi bà nói: “Này cháu, thầy thông là con nhà nghèo. Có lẽ hồi gả cháu, bà Chủ có nói trước cho cháu biết chớ. Thầy nghèo mà thầy có thanh danh lớn lắm cháu à, người giàu sang đều kiêng nể thầy chớ không phải chơi đâu. Thầy học giỏi, đứng thông ngôn cho quan lớn, thầy có oai quyền thế lực, thầy muốn ai sống thì sống, muốn ai chết thì chết, bởi vậy tổng làng sợ thầy khiếp vía. Nhưng thầy là người có đạo đức, ham nhơn nghĩa, thầy cứu người, chớ không bao giờ hại người. Thầy lại ngay thẳng, nên không vị ai, mà thầy còn thanh liêm, nên không thềm thọ của ai một đồng xu, một cắc bạc. Ai tới nhà tính lo lót thầy đuổi đi không kịp, nếu đứng nói rán thầy hăm kêu lính bắt. Tại như vậy nên hôm nay cháu về bên này, cháu không thấy ai dám tới nhà hết. Mà cũng tại như vậy nên thầy chịu nghèo, thầy ở nhà xấu, chị Hương vẫn gói bánh ú mà bán. Cái nghèo của thầy thông quý giá lắm đa cháu. Giàu mấy mươi muốn đổi thầy không thềm đổi đâu. Tại cái nghèo đó nên thiên hạ mới thương yêu, kính phục. Vậy cháu đừng thấy chồng nghèo mà buồn, vì chồng cháu không thềm dùng cách nhuốc như tàn bạo mà làm giàu, chớ không phải bắt tài hay là khờ dại nên phải chịu nghèo đâu. Tại cái nghèo đó nên bà Chủ ái mộ mới gả cháu. Cháu được người chồng như vậy đi tưởng cháu có phước lắm. Cháu đi ra, cháu xưng là vợ của thầy thông Xuân, thì trẻ già đều kính mến, kính mến thật tình, chớ không phải trước mặt làm bộ kính mến rồi sau lưng họ xì xào, họ rửa lén.

Bà Kinh thấy Cầm Nhung chăm chỉ lóng tai mà nghe, bà bèn nói thêm : “Vì dì thương cháu, lại bà Chủ có gởi gắm, nên dì phải thổ lộ gia đạo của thầy thông cho cháu rõ. Như cháu không tin thì cháu về bên hỏi má cháu coi phải như vậy hay không. Mấy năm nay thầy thông ở một bên di, đêm nào thầy cũng hòa đờn, làm thi chơi với ông Kinh. Dì biết rõ tánh tình thầy lắm. Thuở nay thầy không chịu ngó đàn bà con gái. Thấy lo học thêm không muốn cưới vợ. Thấy bà già thầy lớn tuổi rồi, bà than thở không biết làm sao có chút cháu nội mà nựng như người ta, dì với ông Kinh nói đủ cách, thầy mới xiêu lòng mà chịu cưới vợ đó. Còn một điều này nữa, dì phải nói cho cháu biết. Thầy thông ở với mẹ chí hiếu. Vậy cháu phải lưu tâm chiều chuộng chị Hương vẫn, đừng có thất lễ với chị mà thầy thông thầy phiền. Dì ước mong cháu hiểu rõ mọi việc rồi thì cháu vui chớ đừng buồn nữa”.

Cô Cầm Nhung nói:

- Nhà má cháu rộng rãi, mà chỉ có má cháu với hai vợ chồng anh Ba cháu ở. Ý má cháu muốn vợ chồng cháu về bên mà ở cho vui. Má cháu biểu cháu hỏi thử thầy thông coi thầy bằng lòng hay không.
- Cháu hỏi hay chưa ?
- Thưa, chưa.
- Cháu đừng hỏi. Nếu má cháu muốn như vậy thì để cho má cháu nói.
- Dì nhắm coi thầy chịu về bên mà ở hay không ?
- Dì dám gói chắc không bao giờ thầy chịu rời mẹ mà đi ở chỗ khác.
- Đây đó cũng gần mà.
- Ấy, mà không khi nào thầy chịu đi đâu. Cháu không tin thì xin với má cháu hỏi thử thầy mà coi. Rẻ nào chớ rẻ đó không phải thầy nhà tốt mà ham đâu cháu.
- Thưa bà, vậy chớ ham giống gì ?
- Ham nhàn, ham nghĩa.

Cô Cầm Nhung cười.

Bà Hương vẫn đi chợ về, bà lại nhà bà Kinh mà kiếm dâu. Nói chuyện chơi một chút rồi mẹ con dắt nhau về.



Buổi chiều bà Kinh sửa soạn, tính đi qua Chợ Cũ đặng thăm bà Chủ Thiệu và nói chuyện như lời ông Kinh dặn. Bà mới lấy áo ra thì thấy cô Cẩm Nhung kêu xe kéo mà đi. Bà biết cô thăm mẹ, nên bà đình lại, ý muốn để cho cô Cẩm Nhung học những lời bà nói hồi sớm mơi cho ba già cô nghe rồi bà sẽ qua sau.

Thiệt quả, sáng bữa sau bà Kinh qua thăm bà Chủ, bà vừa ngồi, thì bà Chủ liền cám ơn những lời dạy dỗ Cẩm Nhung.

Bà Kinh cười mà hỏi:

- Cháu về bên này nó có thuật cho bà nghe những chuyện tôi nói với nó hay sao ?
- Nó có thuật đủ hết. Bà ở gần, bà chỉ dẫn cho nó hiểu mọi việc bên nhà chồng như vậy, tôi cám ơn hết sức.
- Tôi làm mai, tôi phải chăm nom cho vợ chồng hòa thuận với nhau. Hôm nay tôi thấy cháu có sắc buồn. Tôi hỏi nó tại sao mà buồn. Nó không chịu nói thiệt với tôi. Tôi nghi nó thấy nhà chồng nghèo nên nó không vui. Tôi mới nói cho nó hiểu cái nghèo của thầy thông Xuân quý lắm chứ không phải hèn. Tại cái nghèo đó mà được thiên hạ kính trọng. Mà cũng vì ái mộ cái nghèo đó nên bà mới gả cháu.
- Thiệt con Cẩm Nhung còn khờ quá, nó không thấy xa như mình. Nó thuở nay ăn ở sung sướng quen rồi. Nay vợ chồng nó không còn sung sướng như vậy nữa, rên nó buồn chứ có gì đâu. Hôm nay nó nói với tôi mấy lần, nó muốn vợ chồng nó về bên này mà ở. Tôi nói không được. Chồng nó không chịu đâu nhà nói thất công.
- Nói không được đâu. Cháu có về thăm, bà rán cắt nghĩa cho cháu hiểu. Có chồng như vậy, mỗi ngày được về bên này chơi hoài, vậy thì thôi còn buồn giống gì.
- Bữa nào nó về tôi cũng khuyên nó luôn luôn, tôi biểu đừng thấy người nghèo mà khinh khi phải chiều chuộng, phải cung kính mẹ chồng, phải giữ cho trọn đạo làm dâu.
- Chị Hương vẫn dễ lắm, chứ có gắt gao gì đâu. Hễ thầy thông đi làm việc, chỉ thấy bộ cháu buồn, thì chỉ biểu chạy về bên này chơi. Mẹ chồng dễ như vậy còn buồn gì nữa. Có thầy thông thì hơi khó một chút. Thầy khó là khó cái này: cái nào phải, cái nào quấy, thầy nghe thoáng qua thì thầy biết liền. Nhưng thầy tập tánh trầm tĩnh, ôn hòa, nên biết thì thầy để bụng, không chịu nói ra. Mà sẵn tánh ngay thẳng, hễ quá bụng thầy, nên thầy phải nói, thì thầy nó hãnh hời, không vị ai hết. Người ta sợ thầy tại cái đó.
- Nó khó như vậy hay sao ?
- Khó như vậy. Hồi mới đổi lại đây thầy ở đậu trong nhà tôi, thầy nói với ông Kinh rằng ở đời thầy quyết lấy bốn chữ “Thanh cao chánh trực” mà xử sự. Thiệt trót năm sáu năm nay thầy ở một bên tôi, vợ chồng tôi thấy thầy nghinh như tiếp vật không bao giờ thầy xa bốn chữ đó. Thanh liêm ngay thẳng luôn luôn, không như bọn, không thấp hèn, không sợ ai, không bợ ai. Bởi vậy người nào không đúng đắn thì kiêng nể thầy lắm, mặc dầu ai làm quấy mặc ai, thầy không thêm nói tới.
- Ở đời phải vị tình nhau mới vui, chứ gắt quá không kể ai hết, thì làm sao mà thân thiết với nhau cho được.
- Thầy thường nói làm việc gì hay đối với ai thầy cũng do lẽ phải mà cư xử. Ai thương thầy không cần, mà ai giận thầy cũng không kể.
- Nói như vậy sao được. Ví như bà con trong thân rũi ro bị chuyện gì, nó cũng không vị tình mà giúp đỡ nữa sao.
- Trường hợp đó tôi chưa nghe thầy nói tới, bởi vì thầy mới cưới vợ ở đây chứ thầy gốc gác ở Gò Công, thầy có bà con ở xứ này đâu.
- Đâu cũng vậy, hễ lâu rồi thì gieo tình gây nghĩa, tự nhiên phải vì tình, vì nghĩa, chứ bình thường thì tử tế, chừng người có chuyện thì trở mặt ngó lơ, ăn ở như vậy coi sao được.
- Thầy thường nói thầy giúp người, chứ không bao giờ thầy hại người. Nếu ai phải mà rũi ro bị tai nạn thì thầy cứu chứ, người dung thầy còn cứu huống chi là bà con.

- Còn như bà con lỡ làm quấy rồi bị họa nó cứu hay không ?
- Cái đó tôi không hiểu. Tôi chưa nghe thầy nói chuyện như vậy.
- Phận tôi góa bụa, lại nhà có ruộng, có vườn, nên hay có chuyện này, chuyện kia với tá điền, tá thổ. Hai thằng con trai tôi không biết nói tiếng Tây. Con Hai tôi có chồng thầy giáo, nó không hiểu pháp luật, lại ở trên Sài gòn. Tôi nong nả gả con Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân thiệt tôi có ý nhờ cậy thầy thông học giỏi, có oai, có thế, đăng trong nhà có việc chi thì lo lắng giùm cho tôi. Nếu tôi hoặc bà con trong dòng họ có việc chi mà chồng con Cẩm Nhung cũng ngó lơ không chịu giúp, thì còn gì đâu mà kể.

Bà Kinh thấy thâm tâm của bà Chủ rồi thì bà không được vui, nhưng bề ngoài bà phải rán làm vui, nên bà cười ngã ngớn mà nói: “Nói chuyện mà chơi, chớ nếu nhà bà có chuyện mà thầy thông làm lơ, thầy không tiếp giúp, thì sập trời lở đất còn gì. Bà lo chuyện đó làm chi”.

Bà Chủ cũng cười rồi bắt qua chuyện khác mà nói.

Bà Kinh về, bà sợ Vĩnh Xuân buồn, nên không dám đem câu chuyện của bà Chủ mà thuật lại cho Vĩnh Xuân nghe. Nhưng bà tỏ vẻ học với ông Kinh, nói Cẩm Nhung buồn là vì thấy nhà chồng nghèo, nên cô muốn vợ chồng về bên nhà bà Chủ mà ở cho sung sướng; còn bà Chủ đã ló đuôi bà nong nả gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân, cố tâm lợi dụng tài học với quyền thế của thầy, chớ không phải ái mộ đạo đức, tánh tình chi hết.

Ông Kinh nghe như vậy thì ông châu mày mà nói: “Nhà giàu đầu óc của họ giống nhau hết thấy, làm việc gì cũng vậy, ngoài miệng thì họ nói nhân nghĩa nghe êm tai lắm, mà trong bụng thì họ tính phải có lợi cho họ, họ yêu tiền bạc, chớ có biết yêu thứ gì khác đâu. Tâm chí hai bên khác nhau xa quá, tôi sợ không bền. Mà thôi, mấy việc đó không nên cho thầy thông biết làm chi. Mình biết thì để bụng, đợi có xảy ra việc chi bất hòa rồi mình sẽ khuyên giải”.

Chiều thứ bảy Cẩm Nhung đi bên Chợ Cũ về, cô thưa cho bà Hương văn hay và nói trước mặt Vĩnh Xuân rằng bà Chủ nhấn sáng chúa nhựt cả hai vợ chồng cô qua bên chơi và ở ăn cơm trưa tới xế mát sẽ về.

Bà Hương văn nghe như vậy thì nói: “Chúa nhựt rảnh, hai con qua bên chơi và ở ăn cơm cho chị vui”.

Vĩnh Xuân không có lý gì mà từ chối, nên sáng chúa nhựt thay đồ rồi thì có xe cao xu qua: vợ chồng lên xe mà đi qua Chợ Cũ.

Bước vô nhà, Vĩnh Xuân thấy anh vợ là Ba Khai, đương ngồi tại phòng tiếp khách mà nói chuyện với chú vợ là Hương Thân Quế, cùng một người nữa, Vĩnh Xuân không biết là ai. Cả ba người đều đứng dậy mà chào. Vĩnh Xuân đáp lễ, rồi đi thẳng vô trong nhà mà trình diện với má vợ.

Bà Chủ mừng rỡ hỏi thăm sức khỏe của chị sui rồi nói: May quá, bữa nay có chú Mười con đi chợ, chú ghé thăm má, rồi lại có thằng Hai Thằng bên Bến Tranh nó qua thăm nữa. Má nói bữa nay chúa nhựt có vợ chồng con về chơi. Má cầm hai người ở lại ăn cơm cho vui, Thằng thông ra nói chuyện chơi với chú Mười đi con. Không mấy khi có chú cháu được gặp nhau. Còn thằng Hai bên Bến Tranh đó, nó là cháu của má, vườn của nó giáp ranh với vườn thằng Tư ở bên.

Vĩnh Xuân trở ra phòng khách.

Ba Khai mời ngồi một bên, cậu rót nước trà ép uống, hỏi thăm lúc này làm việc khó mệt thế nào.

Vĩnh Xuân hỏi Hương Thân Quế mùa này vùng Chợ Gạo năm nay trúng mùa hay thất, lúa bán có giá hay không, rồi lại hỏi Hai Thằng đi qua đây bằng cách nào, đi thuyền hay là đi xe, đường bộ tốt hay xấu.

Bà con thấy thầy thông Vĩnh Xuân vui vẻ, chiếu cố đến mỗi người thì hết sực sẽ ái ngại như hồi mới gặp.

Thừa tình cảm đương nồng nàn, cậu Ba Khai mới nói với Vĩnh Xuân:

- Theo lời chú Mươi nói chuyện hồi nãy, thì làng Bình Phan lần nào cử Hương chức họ cũng cử phe đảng của họ, không kể luật phép gì hết dượng Năm à. Như hồi trước chú Mươi làm Hương Hào đủ hai năm rồi, khuyết chức Thôn Trưởng, tự nhiên nhắc chú lên chức đó mới phải. Họ vị ông Cả, họ cử con ông làm Thôn Trưởng mặc dầu chưa làm chức Hương Hào. Còn chú Mươi thì họ đưa chú lên chức Hương Thân. Mãn ba năm rồi, sắp cử Thôn Trưởng nữa, chú Mươi muốn trở lại chức đó, coi bộ Hội Tề không chịu, họ bàn soạn cử con Hương Sur, bỏ rơi chú Mươi nữa. Họ làm như vậy thì ức chú Mươi quá. Dượng Năm nghĩ coi phải làm sao, chớ để họ hiếp bà con mình quá.
- Theo Tổng lý qui điều thì vô Hội Tề phải làm Hương hào đủ hai năm rồi lên Thôn Trưởng. Nhưng Thôn Trưởng có thâu xuất, tự nhiên phải giữ công nho trong tù, bởi vậy phải lựa thổ hào vật lực mới cử làm Thôn Trưởng. Chú Mươi có vườn ruộng hay không ?
- Chú đứng bộ điền chút đỉnh, không tới hai mẫu.
- Có lẽ Hội Tề sợ chú rủi ro thâm thùng chú không đủ sức thường, nên không dám cử chú.
- Con ông Cả có đứng bộ điền mẫu nào đâu. Bây giờ con Hương Sur cũng vậy.
- Chắc ông cả với Hương Sur có làm tờ bảo kiết, hễ con có thâm thùng thì cha thường.
- Nếu muốn có người bảo kiết thì chú mười có ông già chú cũng đủ sức bảo kiết cho chú làm Thôn Trưởng vậy. Dượng phải giúp giùm, chớ để người ta hiếp chú hoài thì tội nghiệp chú quá.
- Cử Hương chức thuộc quyền của Hội Tề, tôi làm sao mà giúp được.
- Dượng kêu thầy Cai dượng dặn phải cử chú làm Thôn Trưởng thì họ hết dám lộn xộn.
- Làm như vậy gọi là lộng quyền. Phạm luật hình, chớ không phải dễ đâu.
- Họ kiêng dượng quá, ai dám nói gì mà sợ. Dượng làm ơn giùm cho chú Mươi, kéo họ khi chú quá.
- Đề coi. Nếu họ hiếp thì tôi can thiệp. Còn như họ làm theo luật thì tôi không thể nói được.
- Còn anh Hai đây, ảnh bị người ta lấn ranh đất, ảnh cũng muốn hỏi thăm dượng coi bây giờ phải làm sao. Chuyện của anh sao đâu anh nói cho dượng Năm nghe rồi dượng dạy cho.

Hai Thăng mới nói: “Vườn của tôi một bên thì giáp với vườn của dì đây, bây giờ chú Tư Thông ở đó, còn bên kia thì giáp với vườn của tên Điều. Ranh hai bên đều có khai mương rãnh rãnh. Thuở nay vườn ai nấy ăn, không ai cãi lấy ranh rãnh gì hết. Năm ngoái tên Điều Chết. Vợ tên Điều bán sở vườn cho tên Thân. Tên Thân về ở đó mấy tháng rồi quỷ thần gì xúi giục nó không biết, mà khi không nó làm đơn thưa với làng, nó nói tôi lấn ranh vườn của nó. Anh nó làm Hương Quản trong làng, nên chấp đơn đăng tra xét. Hương Quản đến đo mặt tiền vườn tên Thân, cũng đo luôn mặt tiền vườn của tôi nữa, rồi nói tôi lấn qua vườn của tên Thân hơn hai thước, xử tôi phải trả lại cho tên Thân và giao một hàng dừa của tôi trồng trên phần đất tôi lấn đó. Làng xử như vậy thì ức tôi quá. Dừa tôi trồng đã chín, mười năm rồi, còn tên Thân mới mua vườn hồi năm ngoái đây. Tôi lấn ranh của tên Thân làm sao được. Tôi không chịu giao gì hết. Hương Quản hăm giải Tòa cho tôi ở tù. Tôi sợ quá, không biết chuyện như vậy tôi có tội hay không ? Nghe nói dượng Năm giỏi lắm, dượng thông pháp luật hết thầy. Vậy xin dượng làm ơn dạy cho tôi biết coi tôi phải giao hàng dừa cho tên Thân theo lời Hương Quản xử, hay là không nên giao ?”.

Vĩnh Xuân hỏi:

- Thuở nay ruộng vườn trong làng có quan Kinh Lý của nhà nước sai xuống đo hay chưa ?
- Chưa có, thuở nay tôi không thấy ai đo đất hết.

- Hỏi tên Thân mua sở vườn của tên Điều, tên Thân có mượn Kinh lý do rồi mới làm giấy mua hay không ?
- Thưa, không có.
- Vậy thì anh đừng giao gì hết.
- Tôi sợ Hương Quán nói tôi không tuân lệnh làng rồi bắt tôi mà giải tòa.
- Không phép. Lấn ranh đất thuộc về hộ chớ không phải việc hình mà giải Tòa. Việc lật vật trong làng, Hương Chức cho phép xử, nhưng xử theo cách hòa giải vậy thôi. Nếu tiên cáo hoặc bị cáo, đảng nào không bằng lòng lời của làng phân thì đảng kia phải vào đơn tại Tòa Hộ mà kiện. Làng không còn quyền hòa giải nữa, phải đợi Tòa Hộ lên án phân đảng nào phải, đảng nào quấy rồi Hương Hào tuân theo án đó mà thi hành.
- Nhưng Hương Quán rúng ép bắt tôi mà giam rồi làm sao ?
- Anh cười mà để cho Hương Quán giam. Chừng họ thả anh ra, anh làm đơn đưa ra quan Biện Lý mà kiện về tội giam trái pháp luật.
- Kiện lên quan Tham Biện được hôn ?
- Không được, vì tội giam trái phép thuộc về luật hình, phải Tòa Án lên án phạt tù, hoặc phạt vạ rồi bên Tòa Bô mới chiếu án đó mà cách chức.

Cậu Ba Khai nghe cắt nghĩa rành rẽ, cậu khoái quá. Cậu khuyên Hai Thăng về biểu tên Thân muốn nói Thăng lấn ranh thì ra Tòa mà kiện, chừng nào có án Tòa rồi sẽ giao. Nếu Hương Quán làm ngang bắt giam thì ra cho hay rồi Vĩnh Xuân chỉ cách cho mà kiện Hương Quán.

Vĩnh Xuân bước ra vườn hoa ở thước sân, đi thủng thẳng xem hoa chơi.

Vĩnh Xuân đi dạo một hồi trở vô nhà thấy bà mẹ vợ đương ngồi tại phòng khách nói chuyện với Ba Khai, Hai Thăng và Hương Thân Quế, chủ khách thấy đều hơn hờ, vui cười.

Bà Chủ Thiệu biểu Vĩnh Xuân ngồi và bà hỏi:

- Thăng Ba nó sửa soạn vườn hoa như vậy, con coi được hay không ?
- Thưa vườn hoa trồng đủ thứ hoa trong xứ vậy thôi. Xứ mình nóng nực, mỗi năm mưa dầm dề đến 6 tháng, rồi nắng chang chang đến 6 tháng, bởi vậy hoa không thể tốt được. Phải ở xứ ôn đới hoa mới tốt được, bởi vậy có thứ hoa trồng ở mình thì nó còi cọc, trở bông nhỏ xíu. Có thứ hường phải trời lạnh nó mới trở bông, trồng xứ mình vun phân tưới nước thì nó sống, nhánh lá sum sê, góc bằng căng cái, mà không ra bông được.
- Nó trồng bông trang, bông búp, nở ngày, tý ngọc, là bông trong xứ, chớ làm sao mà có thứ lạ. Gần Tết nó mới ương vụn thọ, móng tay, móng gà.
- Thưa, trồng hoa sửa kiếng, đắp hòn non, là những thú chơi của người xưa chơi đặng giải trí. Mỗi thứ chơi đó đều có một điệu riêng. Con nghe nói như vậy mà con mắc làm việc đặng nuôi sống, con không rảnh mà ném mấy thứ giải trí đó.
- Phải con về ở bên này con coi trồng hoa, sửa kiếng mà chơi cho vui. Anh Ba con nó không hiểu cách trồng hoa phải trồng thứ gì xem cho đẹp. Còn mấy chậu kiếng đó là đồ của cha con hồi trước để lại. Anh Ba con tưới nước vô phân cho sống vậy thôi, nó không biết uốn, không biết sửa, nên cây lên lùm tùm, coi không được. Con về bên này thì anh Ba con nó giao vườn hoa đó cho con. Con muốn sửa thế nào tự ý con.
- Thưa con về bên này không được. Đi làm việc xa quá.
- Nhà có xe. Đi làm thì xe đưa đi. Gần tan hầu thì xe qua rước về. Má mua thêm một con ngựa nữa để thay đổi mà đi. Hay là con muốn đi xe kéo, thì má sẽ mua cho một chiếc, rồi mượn một đứa để nó đưa rước con.
- Thưa, không được đâu, có lẽ nào con bỏ má con ở bên một mình mà về ở bên này được.
- Có bỏ bê gì đâu. Mỗi bữa đi tầm việc, con ghé thăm chị một lát. Con ở bên đó chị phải to com nước, cực chị quá. Con về ở bên này thì chị khỏe hơn.

- Thừa, không thể được. Con không phép rời má con.
- Con Cẩm Nhung nó nói ở bên buồn quá, nên nó muốn về bên này ở. Nhà bên này rộng minh mông. Nếu con chịu về ở bên này thì dồn anh Ba, chị Ba con ở khúc bên tay trái, má ở giữa, để hết khúc tay mặt cho vợ chồng con. Má dọn cho một phòng ngủ, một phòng tiếp khách và nằm chơi. Có khách đông thì tiếp phòng khách lớn đây, thiếu gì chỗ.

Vĩnh Xuân không trả lời nữa.

Bà Chủ nhận thấy bà càng khuyên dụ thì Vĩnh Xuân càng buồn thêm, bà không muốn nói nữa, tính để thùng thàng rồi sẽ lập thế khác mà dụ.

Bà đi vô trong.

Ba Khai hỏi: “Dượng Năm học đờn với ông Kinh phải hôn Dượng Năm?”.

- Phải.
- Dượng mới học có mấy năm mà người ta đồn dượng đờn hay lắm, đờn đủ bản, chắc nhịp, ngón tươi.
- Họ nói quá đáng. Tôi đờn vừa được, sao dám sánh với mấy tay nhà nghề.
- Người ta khen dượng giỏi lắm, chơi hay là làm thứ gì cũng hơn thiên hạ.
- Anh chẳng nên nói như vậy. Tôi cũng như người ta, có giỏi hơn ai đâu.

Cẩm Nhung ra mời vô ăn cơm, bà Chủ mới nói với Vĩnh Xuân:

- Chị Hai con gửi thơ nó nói nó bệnh. Má tính mai má đi Sài Gòn thăm nó và ở chơi vài bữa. Má muốn đem Cẩm Nhung theo. Con cho Cẩm Nhung đi với má hay không con?
- Thừa, được chớ. Ở nhà có làm gì. Chừng nào má đi thì vợ con qua đi với má.
- Đi xe khuya lụp chụp lắm. Để đi chuyến 4 giờ mấy tiện hơn, vậy Cẩm Nhung sửa soạn rồi trưa mai qua đây đi với má nghe hôn con.

Ăn cơm rồi, Hương Thân Quế với Hái Thăng từ mà về trước.

Vợ chồng Vĩnh Xuân ở chơi đến xế mát xe mới đưa về.

Chiều thứ hai, cô Cẩm Nhung đi Sài Gòn với bà Chủ đi thăm chị là cô Hai Bình. Tối ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân lại nhà ông Kinh Lương chơi.

Thầy bước vô thì bà Kinh hỏi:

- Nghe nói cô thông đi Sài Gòn phải hôn thầy thông ?
- Thưa phải. Đi với bà gia tôi lên thăm chị Hai tôi bệnh.
- Đi chừng nào về ?
- Bà gia tôi nói ở chơi vài bữa.
- Ngồi uống nước thầy thông. Hôm qua hai ông bà qua Chợ Cũ ở chơi tới chiều mới về, chắc bà Chủ vui lắm hả ?
- Thưa, vui. Mà về bên bộ vợ tôi cũng vui nữa.
- Tôi dọ ý dường như bà Chủ muốn vợ chồng thầy về bên mà ở.
- Bà gia tôi muốn là tại vợ tôi bày đặt. Bây giờ tôi hiểu ở bên vợ tôi buồn là tại tôi nghèo, nhà cửa không sang trọng, ăn ở không sung sướng.

Ông Kinh trợn mắt là hỏi:

- Tại sao thầy hiểu được ?

Hôm qua về bên, bà gia tôi mở đầu nói chuyện đó. Ban đầu bà nói tôi ưa thú phong lưu, chớ chi tôi về bên mà ở, rồi tôi coi tổ chức vườn hoa lại cho đẹp và uốn sửa kiếng cho trúng điệu đặng thưởng thức cho vui. Tôi nói ở bên đi làm việc xa. Bà nói có xe đưa rước. Tôi phải thưa thiệt tôi không thể bỏ mẹ mà đi ở chỗ khác được. Tôi nói ngay ra như vậy mà bà gia tôi không hiểu, cứ theo nài nỉ hoài. Bà nói mỗi bữa đi làm việc tôi ghé thăm được, chớ đâu có bỏ bê. Huống chi về ở bên Chợ Cũ má tôi khỏi lo cơm nước cho vợ chồng tôi, thì mẹ tôi được khỏe. Nghe lý luận như vậy, tôi buồn tôi không thềm cãi nữa. Bà gia tôi mới nói cho tôi nghe cách bà sắp đặt chỗ cho vợ chồng tôi ở rộng rãi thông thả, sung sướng. Bà nói thiệt rằng vợ tôi ở bên này nó buồn vì chật hẹp khó chịu, nên nó mới muốn về ở với bà gia tôi. Tại như vậy nên tôi mới biết vợ tôi buồn là vì nhà tôi nghèo nên nó chê. Nó không muốn ở, nó xúi bà gia tôi xay chuyển mà phân rẻ mẹ con tôi. Vợ tôi thiếu hiểu hạnh nên mới xúi như vậy. Còn mẹ vợ tôi thiếu thông minh nên mới nói với tôi; tôi muốn cho cả mẹ con đều không dè bày chuyện đó nếu tôi chịu thì tôi mất hết danh dự mà lại lỗi đạo làm con nữa. Hôm qua tôi dẫn lòng, tôi không nỡ nói hoạch toẹt ra cho mẹ con hiểu; nhưng tôi buồn quá, buồn thấy nhà giàu có, không hiểu sao là thấp, sao là cao, họ chỉ biết cái vui vật chất, họ không dè có cái vui tinh thần, có cái vui đạo nghĩa, dầu họ có bạc triệu, bạc ức, họ cũng không mua được.

Bà Kinh hỏi:

- Vậy mà bữa hôm cô nói với tôi rằng bà Chủ muốn cho vợ chồng thầy về bên ở, nên xúi cô nói với thầy, nhưng cô không dám nói. Tôi cản, tôi biểu cô đừng nói. Vì tôi biết không bao giờ thầy chịu. Tôi có nói nếu bà Chủ muốn như vậy thì nên để cho bà nói với thầy. Hôm tôi qua thăm, bà Chủ có dờ chuyện đó nói với tôi. Tôi lặng thinh, tôi tưởng bà hiểu ý tôi không muốn nghe chuyện đó là chuyện không nên nói. Ai dè hôm qua bà lại nói với thầy.
- Người có tiền họ tưởng ai cũng mê đồng tiền của họ hết. Hễ họ đem tiền ra mà nhem them thì họ mua được tất cả mọi người, họ xỏ mũi đất đi đâu, người ta cũng phải đi theo họ. Tôi càng thấy nhờn tình, tôi càng chán mùi đời. Bây giờ tôi hiểu rõ rồi. mấy năm nay ông bà thường nói nhà giàu nào cũng muốn gả con cho tôi. Họ muốn gả con, họ bày đặt nói ái mộ tài đức, ham muốn nghĩa nhân, kính phục thanh khiết của tôi. Họ nói dóc. Họ muốn gả con cho tôi là vì họ thấy tôi biết nói tiếng Tây, tôi đứng thông ngôn cho quan lớn, họ tin cậy oai thế của tôi mà làm lợi ích cho họ, họ muốn tôi bình vực, lo lắng mọi việc trong nhà và trong vòng bà con của họ. Rõ ràng hôm qua mời tôi ăn cơm, tôi qua đến nhà thì đã có hai người bà con chực sẵn, một người cậy tôi nói với Cai Tổng đặng cho làm Thôn Trưởng, còn một người đương kiện thưa về tranh đất nên cậy tôi chỉ giùm cho họ biết phải làm sao

cho đặng kiện. Tôi không hối lộ, mà bữa nay biểu tôi giúp việc này, ngày mai xin tôi lo việc kia, thì cực trí tôi quá, lại tệ hơn hối lộ nữa.

- Hôm qua thầy có chịu giúp hai người đó hay là thầy kháng cự ?

Tôi để mỗi người thuật chuyện cho tôi nghe. Tôi nhận thấy hai người dường như bị hiếp đáp, nên tôi nói để tôi coi lại, chớ không hứa gì hết. Nếu thiệt hai người bị hiếp, thì tôi sẽ binh vực, binh vực người thiệt thà bị hiếp, chớ không phải binh vực người bà con bên vợ, Còn như họ không có lý mà môn cây tôi làm cho họ được việc, tôi nói thiệt đầu bà gia tôi đi nữa, tôi cũng không thể binh được, chẳng luận là bà con bên vợ.

Ông Kinh thở dài mà nói:

- Thế tình vậy chớ sao. Họ được rể có oai quyền thì họ cậy thế mà thủ lợi, hoặc húng hiếp.
- Vậy thì họ khinh rẻ chú rể quá.
- Không phải khinh rẻ. Họ quý trọng, họ chiều chuộng lắm chớ, chiều chuộng đặng họ sai khiến cho dễ, đặng họ bắt làm mọi cho họ.
- Tôi nói thiệt, dầu họ khinh rẻ tôi cũng ít giận. Tôi phiền là phiền vợ tôi muốn rồi bà già vợ tôi biểu tôi về bên mà ở đó. Sao lại dám xúi tôi phải thất hiếu với má tôi? Sao lại nữ biểu tôi phải bỏ mẹ đi theo vợ đặng ăn ở cho cao sang, sung sướng ? Người hèn quá, có tiền bạc mà không có nhân nghĩa. Tôi không thể thương yêu kính trọng được.
- Tại thiếu học nên không hiểu đạo nghĩa, không biết quấy phải. Để thủng thủng thầy dạy dỗ cô thông, chỉ cao thấp cho cô biết, giận làm chi.
- Từ hôm qua đến nay tôi giấu biệt, tôi không dám nói cho má tôi hay.
- Nói làm chi. Thầy không chịu thì thôi. Chớ chi thầy chịu về bên mà ở thì mới nói chớ.
- Tôi không dám nói, là vì tôi biết má tôi hay má tôi buồn lắm. Má tôi chẳng khỏi nhớ cô Cúc Hương hồi trước, rồi so sánh với nàng dâu sang trọng bây giờ Cúc Hương hồi trước ngồi bán hàng ngoài chợ, con nhà buôn bán, tuy có tiền song không phải giàu sang, xinh đẹp như Cẩm Nhung. Cô hứa hẹn cuộc trăm năm với tôi, lén nhà hứa hẹn, nên má tôi không hay chi hết. Tôi đi học. Má tôi ở trong một chòi lá làm bánh mỗi bữa bung ra chợ ngồi bán đặng kiếm lời mà độ nhứt. Thế mà Cúc Hương chưa phải là dâu chánh thức, cô thương tôi rồi cô cũng thương luôn má tôi. Tôi đi học, cô ở nhà thấy má tôi rách rưới, cô động lòng, cô mua một vốc xuyên rồi cậy chị Hai Tỷ đem cho má tôi, dặn chỉ nói của chị mua cho chớ đừng nói của cô, vì cô sợ tiếng thị phi nhiều chuyện.

Vĩnh Xuân nhắc chuyện cách tám chín năm trước, mà nhắc lại đây thầy xúc động quá nên chảy trước mắt.

Thầy ngáp ngừng lau nước mắt rồi nói tiếp: “Một vốc xuyên giá đáng mấy đồng bạc, không phải là nhiều nhưng cách dụng tâm quý báu vô giá, nó làm cho người ta phải cảm tình ơn nghĩa cả đời không thể quên được. Đã vậy mà cái ngày Cúc Hương phải quyền sanh cho trọn nghĩa với tôi, cô lo cho tôi về sau, mà cô cũng không quên má tôi. Cô mua mà gởi lại cho má tôi một quần lãnh với một áo xuyên nữa, cô còn cậy chị Hai Tỷ giúp đỡ giùm má tôi trong lúc tôi mắc đi học. Chừng Cúc Hương chết rồi, má tôi hay việc ấy, má tôi cảm xúc quá nên khóc mà than như vậy: “Cúc Hương chưa được làm dâu má, mà đối với má nó biết hiếu nghĩa, đã biết kính mến má, đã lo cho má. Nó lại chết mất. Thôi, ngày sau má có cưới con dâu nào khác, má cũng không chắc nó biết thương má như con Cúc Hương”. Đã vậy mà còn việc này làm cho má tôi cảm nghĩa không thể quên cô Cúc Hương được. Năm tôi học xong rồi, tôi thi đậu ký lục, Cúc Hương cho tôi chiêm bao thấy cô về từ già tôi đặng đi đầu thai. Cô nói Diêm Vương cho phép cô huân đầu thai ba năm đặng vong hồn cô theo phò hộ cho tôi học đến cùng. Hạn kỳ đã mãn rồi. Cô không được phép theo tôi nữa. Vợ chồng nếu thiệt có căn duyên với nhau thì kiếp khác sẽ sum hiệp. Cô căn dặn tôi hễ đi làm việc thì phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước, áo quần cho tôi và phục sự má tôi. Tôi chẳng nên thương nhớ, chớ đợi

cô mà không chịu cưới vợ, bởi vì thuở nay mẹ cực khổ lung lắm, bây giờ mẹ đã già rồi, nên mệt mỏi. Tôi phải nuôi lại mẹ tôi để cho mẹ nghỉ, không nên bắt mẹ lo cơm nước cho tôi nữa. Ông bà nghĩ coi, hồn ma mà còn biết thương má tôi, biết lo cho má tôi từng chút như vậy. Bây giờ má tôi có con dâu giàu có, sang trọng, má tôi lo cơm nước cho tôi và cho nó; nó ăn rồi nằm chơi hoặc về thăm nhà, mà nó chưa vừa lòng, còn muốn tôi phải bỏ mẹ theo ở với nó cho sung sướng, má tôi cực khổ, quanh hiu mặc kệ. Nếu tôi nói việc này cho má tôi hay, má tôi nhớ lại tánh tình của Cúc Hương, rồi nghĩ tới ý tứ của con dâu bây giờ, thì làm sao mà yêu cô Cẩm Nhung này cho được. Con dâu đã không kể đến mẹ chồng rồi mẹ chồng không thương con dâu, thì còn gì tình mẹ con. Mà nếu tình mẹ con đã không nồng nàn thì tình vợ chồng làm sao mà bền vững cho được, phải rời rã, hoặc sớm, hoặc muộn, hoặc âm thầm, hoặc tung bừng”.

Ông Kinh chận nói: “Cô thông muốn thầy về bên mà ở, thầy không chịu thì thôi. Thầy chẳng nên cho bà chị hay. Cho hay thì buồn, chớ không có ích gì”.

Bà Kinh tiếp nói: “Bữa tôi mời cô Cẩm Nhung lại đây, tôi có cất nghĩa phải quấy cho cô nghe, đặng cô hết buồn. Tôi nói dài lắm. Tôi nói cho cô biết thầy thông là người thờ mẹ chí hiếu. Tôi dặn phải cung kính chị Hương vẫn, phải chiều chuộng, phải phục sự chị, đừng có làm cho chị buồn. Tôi dặn trước mà vì cô Cẩm Nhung khờ quá, lại thêm bà Chủ vô ý, nên thầy thông mới phiền. Thôi, xin thầy thông đừng buồn. Để cô Cẩm Nhung về rồi tôi sẽ chỉ cái quấy của cô cho cô hiểu. Cô còn nhỏ, thùng thẳng mình dạy cô, một ít lâu chắc cô sẽ hiểu đạo nghĩa rồi không làm lỗi như vậy nữa”.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi biết tôi không thể cưới vợ nào mà nó biết thương má tôi như Cúc Hương, bởi vậy mấy năm nay tôi không chịu cưới vợ, mặc dầu Cúc Hương có căn dặn. Mà má tôi cũng biết như vậy nên không muốn ép tôi. Năm nay má tôi già nên lo ngày sau không người phụng tự. Tôi thấy má tôi buồn nên tôi phải vâng lời cưới vợ cho má tôi vui lòng. Có lẽ ông bà còn nhớ. Bữa ông Kinh dắt tôi đi coi vợ, chừng về bà hỏi tôi đành hay không. Tôi dự rồi nói không muốn là vì nhà giàu mà cô nọ đẹp lại nhỏ tuổi. Tôi ký mấy điều đó là vì nó không hợp với đạo vợ hiền, dâu thảo. Bây giờ rõ ràng không hợp đó. Ông bà thấy chưa? Theo ý tôi hề thấy mời không hiệp ý đồng tâm thì rá trước đặng ai đi đường này tốt hơn là đeo đuổi rồi phải chịu cái buồn sau nặng nề, có khi đau đớn”.

Ông Kinh nói: “Ý! Thầy nghĩ chuyện gì kỳ cục vậy? Mới khác ý nhau chút đỉnh, chưa cãi lầy, rầy rà, có gì đâu mà tính việc rời rã. Thầy đừng nghĩ như vậy không nên. Thầy để vợ chồng tôi cất nghĩa cho bà Chủ với cô Cẩm Nhung hiểu, đặng đừng có muốn chuyện quấy như vậy nữa thì thôi. Cẩm Nhung nhỏ tuổi nên còn khờ. Thùng thẳng dạy dỗ cô, rồi cô cũng có thể trở nên người vợ hiền, người dâu thảo như người ta vậy chớ”.

Vĩnh Xuân mỉm miệng, rùn vai, tỏ ý không tin rồi bước lại lấy cây đòn kim vừa lên dây vừa ngâm:

*Đời đáng chán hay không đáng chán?*

*Giống dây đòn xin hỏi bạn tri âm.*

Ông Kinh cười. Ông cũng lấy cây tranh lên dây mà hòa với Vĩnh Xuân.

Bà Kinh bung bình vô trong mà chế một bình trà mới cho hai người đòn rồi có sẵn trà mà giải khát.

Cụ Huấn Trai đi hứng mát, tình cờ cụ nghe có tiếng đòn hòa réo rắt, cụ ghé vô. Ông Kinh với Vĩnh Xuân mừng rỡ mời ngồi cùng nhau uống vài chung trà ngon, rồi cụ Huấn Trai xuy tiêu họa thêm với hai bạn, gây ra một dạ hội âm nhạc du dương mà tao nhã, nhàn lạc mà hùng hào, năng căng năng nhu, càng nghe càng say sưa mê mẩn. Cuộc hòa đòn kéo dài đến 11 giờ khuya, chủ khách ăn mút uống trà một hiệp nữa rồi phân tay mà nghỉ.

Bà chủ Thiệu nói đi Sài gòn thăm cô hai Bình và ở chơi vài bữa mà đến năm bữa cô Cẩm Nhung mới về bên chồng. Tuy bà Hương vẫn với Vĩnh Xuân hỏi tại sao cô ở chơi lâu dữ vậy, song vừa bước vô nhà thì tự nhiên cô nói tưởng chị Hai cô đau sơ sịa, ai dè chị đau ban nặng quá, lên tới thấy chị nằm mê man, không ăn uống được. Hai mẹ con cô phải ở đặng kiếm thầy hốt thuốc cho cô Hai Bình uống, nên ở tới năm bữa, bệnh giảm nhiều nên mới về được.



Bà Kinh nghe như vậy bèn rủ bà Hương vẫn đi thăm bà Chủ, bà nói rằng làm sui một nhà biết ra cả họ, nghe con gái lớn của bà Chủ đau nhiều mà mình không đi thăm thì té ra mình vô tình. Bà Hương vẫn sốt sắng chịu đi.

Sáng bữa sau, đợi ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm rồi, bà Kinh với bà Hương vẫn sửa soạn đi Chợ Cũ, Hai bà biểu cô Cẩm Nhung đi theo cho vui.

Bà Chủ Thiệu nùng rỡ tiếp khách. Bà Kinh mau mắn nói:

- Nghe cháu đi Sài Gòn với bà về nói cô Hai bệnh lên hai chị em tôi qua thăm một chút đặng hỏi coi bữa nay cô Hai thiệt mạnh hay chưa ?
- Cám ơn hai bà. Bữa nay nó khá nhiều rồi. Ăn cơm được. Ra vô trong nhà cũng được. Hôm mới lên thấy nó mê man tôi sợ quá. May có ông thầy “các chú” giỏi quá, thằng Giáo rước ông coi mạch uống ba thang thuốc nó mới chỏi hỏi. Tôi tính lên thăm chơi vài bữa, té ra con Hai như vậy, chồng nó mắc đi dạy học, tôi bỏ mà về không đành, phải rón ở với nó tới năm bữa. Tôi còn muốn ở thêm vài bữa nữa. Con Cẩm Nhung nó sợ thằng Thông ở nhà trông, không biết có chuyện chi hay sao mà không về, nên tôi phải về với nó.

Bà Hương vẫn nói: “Thiệt thằng Xuân có ý lo, vì hôm đi chị có nói cô Hai bệnh nên lên thăm. Chừng thấy ở lâu, nó sợ cô Hai bệnh nhiều. Nó lo là lo chỗ đó”.

Bà Kinh nói: “Thôi, eò Hai bệnh mà nay mạnh rồi. Vậy cũng nên mừng”.

Bà chủ nói: “Thiệt nó mạnh được tôi mừng hết sức. Mà có chuyện này nếu hai chị hay chắc hai chị còn mừng với tôi nữa”.

Bà Kinh hỏi: “Chuyện gì ?”.

Bà Chủ xít lại gần hai bà khách mà nói nhỏ: “Đêm hôm qua con Cẩm Nhung nằm với tôi, nó thỏ thẻ hỏi tôi tại sao từ hôm đầu tháng tới nay nó không có đường kinh nguyệt như hồi trước nữa.

Bà Hương vẫn mừng nói: “Vậy thì nó có nghén rồi chớ gì. Tôi có phước quá ! Tôi vái nó sanh cho tôi một đứa cháu nội trai thì tôi phỉ nguyện. Tôi ít con cháu. nên tôi ao ước có bấy nhiêu đó”.

Bà Kinh nói: “Chị ăn ở hiền lành, chị sẽ có cháu nội trai. Chị đừng lo”.

Bà Chủ nói: “Chị sui tôi chỉ có một mình thằng Thông nên chỉ cần phải có cháu nội trai, chớ tôi là bà ngoại, trai hay gái tôi cũng chịu hết”.

Rồi đó ba bà vui vẻ bàn luận về vụ Cẩm Nhung có nghén, bà biểu phải uống thuốc dưỡng thai, bà khuyên đừng đi xe ngựa, bà nói cần phải kiêng cử ăn uống.

Một lát bà Kinh thấy bà Chủ đi xuống nhà cầu, bà mới đi theo mà nói nhỏ: “Hôm chúa nhựt thầy thông qua bên này chơi. Bà biểu vợ chồng thầy về bên này ở cho rộng. Hôm nay thấy buồn lắm. Tôi cho bà biết thầy ở với mẹ chí hiếu, không bao giờ thầy chịu rời mẹ đâu. Xin bà đừng nói với thầy về chuyện đó nữa. Thầy nghe thầy phiền lắm”.

Bà Chủ ngạc nhiên hỏi:

- Ở bên này sung sướng lắm. Sao lại phiền ?
- Ấy ! Ý thầy nghi bà biểu như vậy là xúi thầy bỏ mẹ mà theo vợ, làm cho thầy mang tội thất hiếu, lại bị thiên hạ chê cười, nên thầy buồn chớ sao. Ông Kinh biểu tôi dặn bà đừng nói tới chuyện đó nữa. Để tôi hoặc mai tôi cũng dặn cháu Cẩm Nhung nữa.

Bà Chủ không nói nữa nhưng bà hết vui.

Hai bà khách nói chuyện chơi một chút nữa rồi kêu Cẩm Nhung biểu sửa soạn về. Bà chủ biểu thẳng xe ngựa đưa ba người về, có gởi theo một nhánh cau giầy với một quày dĩa xiêm.

Trưa bữa đó, ông Kinh thì nhờ vợ, Vĩnh Xuân thì nhờ mẹ, nên cả hai người đều hay Cẩm Nhung có thai.

Vĩnh Xuân thấy mẹ hớn hở vui mừng về cái tin vợ thầy có thai đó quá, lần lần thầy bớt phiền vợ và mẹ vợ. Mà bà Chủ cũng như cô Cẩm Nhung, cả hai đều nghe theo lời bà Kinh

dặn, không dám nói lời việc Vĩnh Xuân qua Chợ Cũ ở nhà của bà Chủ nữa, bởi vậy câu chuyện lâu rồi ngui ngoai, chồng vợ hiệp hòa, mẹ con thuận thảo.

Vĩnh Xuân thấy vợ có chửa, bụng mỗi ngày một thêm lớn, bèn thưa với mẹ để cho vợ thầy thông thả về Chợ Cũ ở chơi, có nhà rộng rãi, khoảng khoát, có sân để xem hoa, có vườn để ngắm cảnh, mai chiều có chỗ an nhàn thanh tịnh mà giải trí dưỡng thai.

Bà Hương vẫn làm theo ý con, mới cho dâu về Chợ Cũ ở với bà Chủ, năm bảy bữa trở qua chơi một đêm hoặc một buổi rồi về. Bà Hương vẫn cũng đi thăm dâu thường. Còn Vĩnh Xuân hề chửa nhứt thì thầy qua thăm vợ hoặc qua sớm mai, hoặc qua buổi chiều, mà hề thầy qua thì thầy ở ăn cơm rồi mới về.

Qua tháng 6 năm sau, cô Cẩm Nhung sanh được một đứa con trai, y theo lời bà Hương vẫn cầu nguyện.

Bà hương vẫn mừng hơn ai hết. Bà cứ ngồi một bên cháu nội mà nhìn trót giờ, không thèm đi ăn trà hay đi uống nước.

Bà Chủ tính từ ngày cưới cho tới ngày sanh được mười tháng rưỡi nên bà nói như vậy thì gọi là mau con.

Vĩnh Xuân sai mời Chánh Lục bộ đặt khai sanh cho con: thầy đặt tên là Phan Vĩnh Tân.

Bà Chủ cưng con, sợ để con cho em bú thì cực nhọc nó. Bà mới nói với chị sui:

- Con Cẩm Nhung khờ quá, tôi sợ nó không biết nuôi con. Để tôi hỏi coi trong xóm, trong làng có đứa nào sanh con so, và sữa tốt tôi mượn nó ở vú, đặt nó cho em bú cho mau lớn.
- Về bên có tôi chăm non. Xin chị đừng lo. Mượn vú mà chi cho tốn tiền.
- Thưa chị, tốn hao chút đỉnh không hại gì. Tôi cho nó tiền mượn vú. Một năm chừng năm sáu chục, có mắc lắm là 80 chớ bao nhiêu mà lo.
- Họ nói con nít mà mượn vú cho bú, để nó cho vú bông ẵm, săn sóc, nó quen theo tánh nết con vú, sau khó sửa.
- Không có vậy đâu chị. Tôi có bốn đứa con, hai đứa sau tôi mượn vú nuôi nó cũng giống tôi như hai đứa lớn, có giống vú đâu.

May lúc ấy trong đất của bà Chủ có một thiếu phụ tên Đê, 25 tuổi, cao lớn, manh mẽ mới sanh một đứa con so được vài tháng. Nhà nghèo, cha chồng bệnh, sắp em chồng còn nhỏ mấy năm nay Đê phải làm mướn, đào mương, cuốc đất, đốn chuối, gánh cau, phụ với chồng để nuôi sống cả gia đình. Bây giờ có con mắc giữ con, không làm mướn được nên cơm tiền thiếu hụt, vợ chồng Đê mới bàn tính cho đứa con nhỏ đặt Đê rảnh tay đi làm mà kiếm thêm tiền.

Người bà Chủ sai đi kiếm vú, hay gia đạo của Đê như vậy, mới nói lại với bà Chủ. Bà Chủ cho kêu mẹ chồng của Đê vô nhà, lại dặn Đê phải bông con đến cho bà coi. Bà thấy Đê mạnh mẽ, sữa nhiều, đứa nhỏ cứng quành, thì bà vừa lòng lắm. Bà nói với mẹ chồng của Đê nếu Đê cho con đặt người khác nuôi, Đê ở vú nuôi con Cẩm Nhung, thì bà cho mỗi năm 60\$00 với quần áo, muốn trước phân nửa số tiền hay là lãnh luôn trọn năm cũng được. Mẹ con Đê xin cho về bàn tính.

Cách hai ngày sau, Đê trở vô nhà bà Chủ cho hay rằng đã cho người ta con rồi và chịu ở vú nuôi con cho cô Năm Cẩm Nhung, xin cho lãnh tiền trước sáu tháng. Bà Chủ cho kêu chồng của Đê vô làm giấy lãnh tiền, rồi Đê ở luôn cho em bú.

Trọn tuần đầu bà Hương vẫn qua Chợ Cũ thăm dâu với cháu nội hằng ngày, có bữa đi với bà Kinh, có bữa đi một mình. Tuy bà không muốn mượn vú nuôi cháu, song chị sui ra tiền mà mượn, lại sữa của Đê nhiều, Vĩnh Tân bú không hết nên bà cũng xuôi thuận cho êm.

Bữa cúng đầy tháng, nhằm chửa nhứt nên Vĩnh Xuân qua dự lễ được. Bà Hương vẫn với bà Kinh đã qua trước rồi, chừng thấy Vĩnh Xuân tới, bà Kinh mới bông Vĩnh Tân ra khoe với thầy mà nói cha con giống hệt, hề thầy thì biết liền.

Trưa ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân thưa với bà Chủ mà xin phép rước vợ con về. Bà ngạc nhiên vì bà tưởng Vĩnh Xuân để vợ con ở luôn bên này, nên bà có tính lâu lâu bà sẽ lập thế

mà dụ cho Vĩnh Xuân qua ở nữa. Nghe Xuân xin rước vợ con, nghĩa là phá tan mưu chước của bà, thì bà bối rối nói: “Có rước cũng để thùng thảng cho mẹ con nó cứng cáp đã chó. Lại phải coi ngày cho sạch sẽ rồi sẽ rước, con đừng có làm ngang như vậy không nên”.

Vĩnh Xuân nói: “Để về con cậy ông Kinh coi ngày rồi con thưa cho má hay”.

Tối lại, ông Kinh giờ lịch mà coi. Ông nói trong ba bữa nữa, nhằm ngày 28, hạn với sự dòi chỗ và nuôi con, nên ông khuyên, nếu có rước thì rước bữa đó.

Vĩnh Xuân tính bữa đó mắc làm tiệc không đi rước vợ con được. Thầy cậy bà Kinh làm ơn bữa đó đi với bà già thầy qua nói mà rước giùm. Thầy nói chiều mai thầy sẽ qua thăm trước, cho mẹ vợ hay dựng biểu vợ sửa soạn cho sẵn.

Bà Kinh cười mà nói:

- Cha chả, rước mẹ con cô thông về bên này chắc bà Chủ phiền lắm. Hồi trưa thầy xin rước thì tôi dòm thấy sắc bà hết vui.
- Tại sao mà phiền ?
- Ý bà muốn níu luôn mẹ con cô thông ở bên chó sao.
- Đâu được. Bà già vợ tôi có lý gì mà phiền tôi. Đàn bà hễ xuất giá thì tùng phu. Hễ ung làm vợ người ta thì dầu chồng ở trong cái chòi rách cũng phải theo mà ở. Nếu để ở luôn bên Chợ Cũ thì má tôi với tôi phiền. Bà già vợ tôi muốn cho má tôi với tôi phiền hay sao. Hôm gần ngày sanh tôi cho vợ tôi về ở bên cho rộng rãi, mát mẻ mà dưỡng thai. Má tôi lại nói ai cũng vậy có con gái sanh lứa đầu thường đem con về sanh tại nhà dựng có mẹ một bên cho con vững bụng. Nghe như vậy tôi mới để ở bên mà sanh. Bây giờ đây tháng rồi, nên tôi phải rước về. Má tôi mong mỗi có một chút cháu nội. Vì muốn làm vui lòng má tôi nên tôi mới chịu cưới vợ. Nay má tôi nhờ phước đức ông bà nên có được một đứa cháu nội, có lý gì má tôi nhượng cho bên ngoại nuôi. Không thể được. Nếu muốn xin để vợ tôi ở bên thì được, ở tới chừng nào tôi cũng chịu hết, nhưng con của tôi thì bữa 28 phải để chị vú ẵm về bên này cho tôi nuôi, có má tôi chăm nom đêm ngày, không có sao đâu mà sợ.
- Thầy nói gắt quá, bà Chủ hết dám cự nự.
- Bữa rước nếu bà già vợ tôi có cãi lẫy mà cầm lại thì bà cứ nói ngay các lời tôi mới nói đó cho bà già vợ tôi nghe. Nếu bà không chịu thì sẽ liệu định.

Chiều bữa sau, tan hầu, Vĩnh Xuân đi luôn qua Chợ Cũ thưa cho bà Chủ hay, ông Kinh coi ngày 28 hạn lắm nên bữa đó thầy sẽ cậy bà Kinh đi với bà già thầy qua rước vợ con thầy, vì thầy mắc làm việc nên đi không tiện.

Bà Chủ than rước gấp quá.

Vĩnh Xuân nói theo lẽ thì sanh chừng mười bữa hoặc nửa tháng đã rước rồi. Thầy để tới giáp tháng lâu quá, thầy không dám làm nhọc lòng mẹ vợ nhiều hơn nữa.

Bà Chủ buồn, nhưng nhớ lời bà Kinh dặn nên bà không dám kiếm lý mà cầm con với cháu.

Bữa 28, bà Hương vẫn với bà Kinh qua rước. Bà chủ hỏi Cẩm Nhung sửa soạn đi sớm cho khỏi nặng em. Chừng đưa ra xe, bà xin chị sui cho Cẩm Nhung về chơi thương thường, vì cô còn non ngày, không nên để cho cô buồn, lại cần phải cho hưởng thanh khí dựng bồi bổ sức khỏe.

Bà Hương vẫn nói em có vú nuôi, thì cô Cẩm Nhung thông thả, cô muốn về chơi hằng ngày cũng được, mà ở đêm bên này cũng không sao, vì có bà chăm nom với con vú.

Bà Hương vẫn Thanh có một đứa cháu nội ở trong nhà cho bà ẵm bồng nựng nịu thì bà mãn nguyện. Bà cứ đeo theo cháu nội, phú tất cả việc thà cho thím Tư Cam, gói bánh bán hay là đi chợ nấu ăn đều giao hết cho thím.

Bà vui, bà muốn cho mọi người cũng vui như bà. Bà mua vải trắng may áo bà ba cho con vú bận đặng bồng em cho sạch sẽ. Bà cứ nhắc Cẩm Nhung hễ có buồn thì kêu xe về Chợ Cũ mà chơi, để em cho con vú với bà chăm nom, không có sao đâu mà sợ.

Cô Cẩm Nhung thấy mẹ chồng cho phép cô thông thả, thì cô không còn phải ngại ngùng, bởi vậy cô về Chợ Cũ hằng ngày có bữa đi sớm mơi ở chơi tới chiều tối cô mới về, có bữa gặp mưa gió cô ở luôn mà ngủ với mẹ.

Vĩnh Xuân thấy mẹ được phi tình mãn nguyện được vui say hạnh phúc gia đình, thầy nghĩ thầy đã làm tròn hiếu đạo, mẹ nong nả khuyên thầy cưới vợ đặng sanh cho mẹ một chút cháu nội cho mẹ hết lo hương lửa về sau, thầy đã làm y theo ý mẹ ao ước, bởi vậy thầy cũng hài lòng, không còn phải lo lắng việc gì nữa.

Cũng như mẹ, Vĩnh Xuân được vui, thầy không muốn để cho ai phải buồn, bởi vậy mẹ vui mà cho phép Cẩm Nhung thông thả, mà Cẩm Nhung cũng vui được gần mẹ hằng ngày thì thầy không phiền trách, lại cũng không ngăn ngừa chi hết.

Trái lại đối với vợ thầy cũng rộng dung hơn hồi trước, thâm nghĩ vợ có công giúp thầy báo hiếu cho mẹ già, công ấy thầy phải đền đáp; nếu vợ chịu để con ở bên này cho vú cho bú và cho mẹ chăm nom, vợ xin về ở nhà lớn bên Chợ Cũ chung hưởng giàu sang sung sướng với mẹ và anh chị, thầy cũng sẵn lòng xuôi thuận.

Thừa trí ý của chồng dễ dàng như vậy, cô Cẩm Nhung, sanh trưởng trong đồng bạc tiền, cô đã quen thói vui chơi cho sung sướng ngoã nguê, cô xê xít mỗi ngày thêm một chút, lần bước mà mở rộng vòng cương tỏa từ hồi còn thơ bé. Thiệt cô không có tính bỏ chồng con đặng trở về ở với mẹ. Mà bà Chủ Thiệu với vợ chồng Ba Khai cũng không muốn như vậy bao giờ. Nếu vợ chồng Cẩm Nhung về ở hết thì ai cũng vui, chớ Cẩm Nhung rời chồng về ở một mình thì không ai chịu.

Tuy vậy mà cô Cẩm Nhung được thông thả một chút rồi lần lần cô muốn được thêm nhiều hơn. Ban đầu cô qua thăm mẹ một buổi hoặc một ngày rồi cô về. Lần lần cô ở luôn tới ban đêm. Riết rồi cô nói trước với mẹ chồng mà ở tới hai ba ngày, nhiều khi đi Sài gòn ở trót tuần mới về, nói chị Hai cầm ở lại chơi với chị.

Vĩnh Xuân không để ý tới cách đi ở tự do của vợ, thầy chỉ dòm chừng sức khỏe của con mà thôi. Hễ bữa nào con ảm đầu, lừ đừ làm cho bà Hương ăn có hơi buồn lo, thì thầy chạy qua cậy thầy thuốc Hoàng một bên coi giùm đặng cho thuốc thoa hoặc uống.

Hễ con vui chơi, bú thiệt no, ngủ thẳng giấc, bà Hương vẫn hớn hờ tươi cười, thì thầy an lòng, ban ngày sốt sắng đi làm, ban đêm hoặc hòa đờn, hoặc họa thi với ông Kinh, làm không phiền, chơi không chán.

Một bữa đương ngồi ăn cơm, bà Kinh thỏ thẻ nói với ông Kinh:

- Từ ngày chị Hương vẫn có cháu nội đến giờ sao chỉ dễ quá.
- Dễ cái gì ?
- Chỉ cung dâu rồi chỉ thả lỏng để cho cô thông thả quá.
- Bà nó không hiểu tại cơ nào mà chỉ dễ như vậy hay sao ? Chỉ khẩn vái cho được một chút cháu nội. Nay chỉ được cháu nội, lại cháu nội trai bữa, chỉ thỏa mãn nguyện vọng. Chỉ vui mừng rồi chỉ không nuốn làm buồn cho ai hết, nên chỉ cho dâu thông thả, muốn về bên nhà chừng nào cũng được, và về ở bao lâu, cũng được. Tại vậy chớ có gì đâu.
- Cô thông còn nhỏ quá, không nên để thông thả như vậy. Mà thầy thông cũng kỳ. Mới cưới vợ trong mấy tháng đầu, bà Chủ biểu vợ chồng về bên mà ở. Thầy không chịu mà thầy còn giận vợ và phiền bà Chủ nữa. Sao bây giờ thầy lại để cho vợ đi về bên luôn luôn, có khi tới đôi ba bữa mà thầy không nói gì hết.

- Tôi hiểu tại sao thầy không nói. Biểu thầy về bên mà ở thì không được, chớ còn vợ thầy dầu về ở luôn có lẽ thầy cũng không thèm nói.
- Vợ chồng mà ở riêng mỗi người một nhà như vậy sao được.
- Theo người thường thì không được, chớ còn thầy thông thì thầy kể gì. Thầy cưới vợ là tại thầy muốn làm cho vui lòng mẹ. Nay thầy làm cho mẹ có cháu nội mà tung tiu rồi, vợ thầy dầu về bên mà ở luôn, có lẽ thầy cũng không cần.
- Có con thì có, chớ có con rồi bỏ vợ hay sao. Huống chi có vợ như vậy, đã giàu mà lại đẹp, ta cần phải giữ gìn chớ.
- Bà nó không nhớ hay sao ? Hồi trước mình xui thầy cưới vợ. Thầy có nói cưới vợ tốn thêm miếng ăn chớ không ích gì. Tình thầy đã cạn khô rồi, thầy không còn biết thương ai nữa. Cưới vợ thầy làm buồn cho vợ thì tội nghiệp, bởi vậy thầy không tính cưới.
- Thầy cưới cô Cẩm Nhung, ăn ở với nhau gần hai năm rồi, có sanh được một mặt con, thì dầu tình không gãy được, nghĩa đã kết rồi, lẽ nào bây giờ lại lãng lơ mà để cho rời rã.
- Giống gì mà tới rời rã. Đây với Chợ Cũ có cách nhau bao xa. Mà hai đàng đều ở với mẹ, chớ phải đi ở đâu hay sao.
- Thầy thông thì tôi không lo. Thầy là người đứng đắn, không bao giờ thầy lãng tình nghĩa. Ngặt cô Cẩm Nhung còn nhỏ, mà cô lại có sắc, có tiền. Đời này họ yêu ma lắm, tôi sợ họ dụ dỗ chớ.
- Cô Cẩm Nhung có chồng là thầy thông Vĩnh Xuân mà bà nó còn sợ người ta dụ đến cô mê mà bỏ Vĩnh Xuân được hay sao ?
- Biết chừng đâu.
- Nếu người ta dụ được thì tức thị cô ngu quá, bỏ cho rồi, còn tiếc làm chi.
- Đề bữa nào thầy thông vui, tôi sẽ khuyên thầy phải giữ gìn cho khỏi mang tiếng.

Về khoản này thì trí ý của vợ chồng ông Kinh không hợp nhau. Mà ai phải, ai quấy ? Bà lo sợ có lý, mà ông cãi lại cũng có lý.

Người ta đã bắt đầu đàm luận gia đạo của Vĩnh Xuân. Thế mà Vĩnh Xuân cũng như bà Hương vẫn, mẹ con tự nhiên vui chơi với em bé Vĩnh Tân, không để ý tới sự đi hay về của cô Cẩm Nhung chút nào hết.

Ba tháng rồi Vĩnh Tân biết cười, biết ọ ẹ làm bọ ngoài môi, thì mẹ con cứ theo chọc ghẹo cho em cười và nói giỡn cho em ọ ẹ.

Mỗi buổi Vĩnh Xuân đi làm về thế nào thầy cũng bông con chơi một lát. Còn bà Hương vẫn hễ em ngủ thì thôi, chớ em thức mà bú rồi, thì bà giành vú mà bông hoặc ngồi một bên mà nói chuyện.

Nhờ sữa tốt nên Vĩnh Tân sỏ sữa, tay chun cứng quành. Lần lần biết lật, biết trườn, rồi biết ngồi, mỗi cái biết của em giúp thêm một cuộc vui mừng cho bà Hương vẫn, nhưt là khi em nứt được vài cái răng thì bà đi khoe cùng xóm.

Vĩnh Tân càng lớn càng lộ nhiều nét giống cha càng rõ. Nhiều khi bà Chủ qua thăm cháu ngoại, bà ở chơi đến một hai giờ. Có bữa trời tối bà Hương vẫn cũng cho vú bông em đi chơi theo mấy đường mát mẻ.

Ngày ăn thôi nôi tự nhiên có cô Cẩm Nhung ở nhà. Bà chủ, bà Kinh cũng tụ lại mà mừng cho cháu và vui thấy cháu hăng hái a lại ôm cuốn sách. Ai cũng đoán chắc chừng khôn lớn, Vĩnh Tân sẽ ham học như cha.

Ngày qua tháng lại, Vĩnh Tân lần lần tập đứng chững, rồi đi, tập nói. Hễ thấy cha đi làm về thì chạy ra cửa mà mừng rồi sấn bần theo một bên cha, đờ đờ hỏi chuyện này, nói chuyện nọ. Bà Hương vẫn ngồi ngó, bà sung sướng cực điểm, sự vui của bà dầu ai đem bạc ngàn, bạc muôn mà đổi bà cũng không thèm. Công bà cực khổ với chồng con mấy mươi năm, bây giờ bà được một phần thưởng tinh thần quý báu vô giá.

Cô Cẩm Nhung vẫn đi đi về về, cô ít ở nhà, bởi vậy Vĩnh Tân thấy mẹ thì lạt lẽo chớ không trù mến như đôi với cha. Mà cô Cẩm Nhung không để ý tới việc đó, thành thử tình mẹ con mỗi ngày một thêm lợt, nếu không lo trước chẳng khỏi nó sẽ dứt.

Lúc con vú ở gần đủ năm, bà Hương vẫn có biểu nó nhả chồng nó qua rồi bà nói mà mướn nó ở giùm thêm một năm nữa. Vợ chồng nó chịu, nên lãnh tiền rồi ở luôn mà săn sóc em.

Một đêm, Vĩnh Xuân lại nhà ông Kinh ngồi nói chuyện chơi. Bà Kinh nhơn dịp không có ai, bà mới hỏi thầy:

- Hôm nay sao không thấy cô thông về bên này chơi vậy thầy thông ?
- Mắc đi Sài gòn với bà gia tôi.
- Đi chi mà ở lâu dữ vậy ?
- Nghe nói bà gia tôi không được mạnh, nên lên trên chị hai tôiặng uống thuốc.
- Có bệnh thì lên cho thầy coi mạch cho toa, rồi về dưới này hốt thuốc mà uống, cần gì phải ở trên lâu.
- Có lẽ cần phải ở gần thầyặng đỏi toa cho dễ, khỏi lên xuống thất công.
- Tôi nhớ cô thông không có về bên này trót cả tuần rồi.
- Lâu hơn chớ. Nhưng tôi không nhớ đi bữa nào.
- Cô bỏ đi và (hoài, mãi) như vậy cháu Vĩnh Tân không nhớ cô sao ?
- Có gần gửi thằng nhỏ đâu mà nó nhớ. Đi nó không hỏi mà về nó cũng không mừng.
- Có con đầu lòng mà bỏ đi và được thiệt giỏi quá. Mà thầy có vợ, thầy để vợ về bên mà ở, rồi muốn đi đâu tự ý, thầy cũng dễ quá.
- Vợ tôi nó vui như vậy, tôi nữ lòng nào mà cấm cản làm cho nó mất vui. Huống chi bà già vợ tôi cũng muốn cho vợ chồng tôi hưởng thú giàu sang, tôi không chịu hưởng thì thôi, chớ nếu tôi không cho vợ tôi hưởng thì tôi hẹp lượng, lại áp chế quá. Tiền bạc của người ta mà mình ngăn cản không cho người ta xài, uất ức rồi sanh oán hận.
- Tôi sợ thầy thấy người ta đương xun xăn đi xuống dốc, thầy biết sẽ rớt xuống hố, mà thầy không làm ơn kêu trở lại, chừng người ta sa xuống hố rồi, người ta bẽ oán hận thầy chớ, oán hận về sự ác độc của thầy.

Nghe nói tới câu đó, Vĩnh Xuân châu mày suy nghĩ, mặt có nét lo.

Chừng Vĩnh Xuân về rồi, ông Kinh mới nói:

- Bà nó cắt nghĩa coi bộ thầy thông thấy ăn năn.
- Không ăn năn sao được. Có vợ giàu lại đẹp, mà để cho nó thông thả, ta bà quá, rồi nó sa chun sậy bước, như đánh ô tiết rồi làm sao.
- Không phải thầy sợ mất con vợ giàu, vợ đẹp nên thầy ăn năn đâu bà. Thầy là người biết nhân nghĩa. Thầy giựt mình là vì thầy sợ lỗi đạo làm chồng, có vợ mà lơ lãng không ngó ngàng đến vợ, để cho vợ phải hư thân, nên thầy ăn năn đó chớ.
- Thiệt Cẩm Nhung thiệt thà, chớ không phải là gái xanh xe, nếu chồng biết chiều chuộng làm cho cô vui lòng, thì cô có thể làm người vợ trung thành, làm người mẹ thân ái như gái khác. Tại gặp thầy thông thầy không thương, thành ra cô buồn, rồi cô mới lợt lạt với chồng con.
- Thôi, để thằng con coi rồi lập thế làm cho vợ chồng sum hiệp lại, cho khỏi uống công vợ chồng mình mai mối.

Cách vài bữa, cô Cẩm Nhung về thăm chồng con. Cô ôm Vĩnh Tân mà hun, cô nói lãng xãng, cô đi Sài gòn chuyện này cô phải ở lâu là vì bà Chủ bệnh nên phải ở mà săn sóc bà. Bà Hương vẫn với bà Kinh hỏi thăm bệnh bà Chủ thì Cẩm Nhung nói cả tháng nay bà Chủ xây xẩm hoài ăn ngủ không được. Lên Sài gòn ban đầu nghe lời cô Hai Bình rước thầy thuốc các chú coi mạch hốt thuốc. Uống đến năm sáu thang thấy bệnh không giảm chút nào hết, thầy giáo là chồng Hai Bình mới đem bà Chủ đến cho Đốc tư Tây coi mạch. Đốc tư nói bà Chủ dư máu, phải tiêm thuốc cho lâu, lại phải cũ ăn, ăn rau, ăn cá, chớ đừng ăn thịt. Ông Đốc tư tiêm

đến 10 mũi thuốc và bà Chủ phải cử ăn, nên mới hết chóng mặt. Ông Đốc tư cho về và mua thuốc đem về uống, song ông dặn mỗi tuần phải đến cho ông cân máu và coi chừng.

Bà Hương vẫn nghe chị sui đau nhiều, lại chưa thiết mạnh, thì rủ bà Kinh đến xé qua thăm một lát.

Vĩnh Tân đã được 20 tháng rồi, biết đi biết nói, lại cũng bỏ bú rồi nữa. Nó thấy má thì lơ lảo chớ không mừng rỡ như thấy cha.

Cô Cẩm Nhung ở chơi, đợi tan hầu Vĩnh Xuân về đặng gặp chồng. Cô cũng thuật bệnh dư máu của mẹ cho chồng nghe. Ăn cơm rồi cô xin về liền, đặng rót thuốc cho mẹ uống, vì Đốc tư cho tới hai thứ thuốc, thứ thuốc nước uống trưa, thứ thuốc viên uống tối, cô phải chăm nom coi giờ mà cho uống, không dám giao cho người khác.

Đến xé bà Hương vẫn biểu kêu hai chiếc xe kéo đặng bà đi với bà Kinh. Bà biểu con vú ở nhà, bà dắt Vĩnh Tân đi với bà đặng cho nó thăm bà ngoại nó.

Bà Chủ mừng khách, mừng cháu ngoại, rồi bà cũng thuật chứng bệnh của bà như lời Cẩm Nhung đã nói. Bà còn nói thêm rằng theo lời Đốc tư thì chứng bệnh của bà nguy hiểm lắm. Nếu không trị, để máu tràn lên óc, làm đứt mấy gân máu thì mê man rồi chết. Vậy nên bà sợ quá, phải cho Đốc tư tiêm tới 10 mũi thuốc, bà hết chóng mặt nên bà nói dám về nhưng phải mua hai ba thứ thuốc đem về uống hàng ngày, rồi còn phải trở lên đặng tuần mạch lại.

Bà Kinh tính với ông Kinh bữa nay qua sẵn có mặt đủ hai sui gia, bà sẽ đem việc vợ chồng Vĩnh Xuân ra mà nói, đặng khuyên phải sum hiệp, không nên phân ly hoài nữa. Chừng nghe bà Chủ than bà mang chứng bệnh nguy hiểm thì bà Kinh dỗi, không biết phải nói cách nào cho được việc mà khỏi mịch lòng. Bà suy nghĩ một hồi rồi mới tēm trầu mà ăn và nói với bà Chủ:

- Từ năm ngoái đến giờ cô thông ở bên này thường hơn ở bên. Tôi nhận thấy ý thầy thông tuy không nói ra, song thầy không vui. Vợ chồng còn nhỏ mà phân cách với nhau, chồng ở một nơi, vợ ở một chỗ, làm sao mà không buồn được.
- Tôi cũng biết như vậy. Năm ngoái con Cẩm Nhung về miết bên này, tôi rầy nó, tôi biểu phải về ở với chồng con. Nó có nhớ tôi thì về thăm một ngày một buổi vậy thôi. Cẩm Nhung nói chồng nó muốn như vậy, biểu nó phải về ở bên này cho thường đặng nhờ cõ thanh khí khoản khoáng, mát mẻ mà bồi bổ sức khỏe. Sau thẳng thông qua thăm, tôi hỏi nó, thì nó cũng nói y như vậy, ý nó muốn cho vợ nó thông thả sung sướng, Tại như vậy nên tôi mới để Cẩm Nhung ở đó chớ. Mà tôi nghĩ đây với đó không xa xuôi gì; vợ chồng nó muốn gặp nhau hằng ngày cũng được, có sao đâu mà ngại.
- Tôi với ông Kinh sợ vợ chồng còn trẻ mà ở cách bức, mỗi người một nhà, lâu ngày rồi tình vợ chồng sẽ lợt lạt.
- Bà sợ như vậy cũng phải. Ngặt lúc này tôi bệnh. Tôi cần phải có nó ở một bên đặng cho tôi uống thuốc. Đã vậy mà từ đây mỗi tuần tôi phải đi Sài Gòn một lần cho Đốc tư tuần mạch và cân máu. Còn chị ba nó thì mắc con nhỏ, đi theo tôi không được. Anh Ba nó thì mắc giữ nhà. Còn con chị hai nó thì như ngỗng đực, lo cho chồng con nó mà cũng chưa xong, có biết gì nữa đâu. Duy có Cẩm Nhung rảnh rang, lai nhậm lẹ, nó phải theo tôi luôn luôn đặng sẵn sóc giùm tôi. Tôi xin với chị sui vui lòng để Cẩm Nhung ở với tôi thêm ít ngày; chừng tôi mạnh sẽ về bên.

Bà Hương vẫn không hiểu ý của vợ chồng ông Kinh, bà nghe bà Chủ nói như vậy thì bà vội vã đáp: “Được mà. Chị bệnh thì để nó ở bên này đặng nó nuôi chị chớ. Nó về bên ăn rồi ngủ, chớ có làm gì đâu. Vĩnh Tân lớn rồi. Con vú chỉ theo coi chừng cho nó chơi. Ít tháng nữa con vú mãn hạn, chắc nó thôi ở. Vĩnh Tân chơi với tôi hoặc con Sen trong nhà cũng xong. Nó biết nói đủ rồi, nên để lắm”.

Này giờ Vĩnh Tân cứ xăn bản theo bà nội. Hồi mới vô mẹ nó bỗng đi lấy bánh cho nó ăn, nhưng hỏi việc gì nó cũng không chịu nói. Ăn rồi nó trở lại chỗ bà nội ngồi mà đòi uống rước. Bà ngoại nó kêu thì nó ngó bà trân trân, nhưng không chịu lại. Bà nội nó phải bỗng mà

để nó ngồi một bên bà ngoại nó cho bà rờ rẫm hun hít cho vui. Mà rồi nó cũng đi qua ngồi với bà nội.

Bà Kinh với bà Hương vẫn sửa soạn về. Bà Chủ kêu Cẩm Nhung biểu thẳng xc ngựa đưa hai bà với Vĩnh Tân, cũng có gói cau, dứa, chuối như mấy lần trước.

Chiều, tan hâu, Vĩnh Xuân kêu xe kéo đi luôn qua Chợ Cũ thăm mẹ vợ. Bà chủ nói với rề để Cẩm Nhung ở bên này thêm ít ngày, đừng cô chăm nom thuốc men và dắt bà đi Đốc tư. Vĩnh Xuân vui vẻ chịu liền, không lộ ý phàn nàn chút nào hết.

Mẹ chồng với chồng đều xuôi thuận để cho Cẩm Nhung về ở với mẹ rõ ràng chớ có phiền trách chi đâu. Tại sao bà Kinh lại muốn cho Cẩm Nhung về nhà chồng mà ở đừng chịu chật hẹp, bực bội.

Nếu bà chủ sáng suốt thì nghe câu chuyện của bà Kinh rồi hỏi xé bà phải giựt mình hỏi hận rồi lo tìm phương thế mà sửa chữa hoặc ngăn ngừa. Tại bà có tiền mà bà mù quáng quá, bà không thấy xa, nên được nghe chị sui xuôi thuận để cho Cẩm Nhung ở luôn bên này mà nuôi bệnh, tiếp theo lại thấy chàng rề cũng không làm khó, thì bà vui mừng rồi muốn trách bà Kinh vô can mà bày chuyện.

Bà Chủ mỗi tuần phải đi Sài gòn với Cẩm Nhung đừng Đốc tư thăm mạch lại. Mà đi bữa trước thì phải ở một đêm rồi bữa sau mới về, vì sợ bà Chủ mệt nên không dám về liền. Phải đi như vậy đến gần ba tháng và phải uống thuốc ngày đêm thêm nữa, mới thấy huyết độ sụt xuống nhiều, hết lo nguy hiểm. Nhưng Đốc tư còn căn dặn phải ăn rau, ăn cá, chớ đừng ăn thịt, và mỗi tháng cũng phải đến cho ông thăm mạch lại một lần cho vững bụng.

Cô Cẩm Nhung trong mấy tháng đi Sài gòn thường đó, hễ đi về thì qua thăm chồng con. Nhưng mắc lo coi cho mẹ uống thuốc, nên qua chơi một lát rồi về, dẫu con vú ở mần hai năm đã thôi rồi. Vĩnh Tân tối ngủ với bà nội, chớ cô cũng không ở đêm mà ngủ với con được.

Cách ít lâu, Vĩnh Xuân đương ngồi làm việc trong tòa BỐ, một anh lính trạm của sở Dây Thép đem phát cho thầy một phong thơ, ngoài bao đề tên họ, chức nghiệp và địa chỉ của thầy rõ ràng, lại có dán cò theo luật và có đóng con dấu của Sở Bưu Điện Sài gòn. Thầy lấy con dao rọc bao và rút cái thơ ra mà coi. Thơ viết như vậy:

*Thưa thầy,*

*Em không có vinh hạnh được gặp mặt với thầy lần nào. Nhưng em từng nghe người ta tán tụng tài đức của thầy, khen thầy học giỏi mà thanh liêm, đáng mặt giai nhân quân tử.*

*Vì em quý trọng danh giá của thầy, em không để cho tiểu nơn bôi lọ nên em phải đường đột thưa riêng cho thầy hay: cô Cẩm Nhung sắp đem danh giá cao quý của thầy mà bỏ vào đống rác hôi thúi. Thấy vậy em bất bình, nên đường đột mách tin cho thầy hay. Xin thầy cảm tuyệt đừng cho người vợ thầy lên Sài gòn nữa thì mới tránh tiếng xấu được.*

*Trân trọng kính chào thầy.*

*Một phụ nữ biết kính trọng danh thơm của quân tử.*

Thơ ký tên lằng quằng đọc không được, mà cũng không có biên địa chỉ của người gởi.

Vĩnh Xuân ngồi coi đi coi lại tới ba lần, rồi dứt thơ vào bao, xếp đề vào túi, mồ hôi rịn ướt trán, thầy ngẩn ngơ, cứ ngồi suy nghĩ, không làm việc nữa được.

Thầy là người sáng suốt, ngày xuất thân đi làm việc cho tới bây giờ gặp chuyện chi dầu rắc rối cho mấy đi nữa, thầy cũng phân đoán dễ dàng. Mà đến việc này thuộc về gia đạo, về danh dự của thầy, thì thầy lại bối rối, không biết thiệt hay giả, quấy hay phải.

Thầy nhớ cách mấy tháng trước bà Kinh có trách thầy để vợ thông thả quá. Phải vợ thầy xuống dốc đã gần rớt vào hồ, nên người ta thương thầy mới cho thầy hay đừng thầy nín lại hay không? Hay là người ta ghét thầy hoặc ghét vợ thầy, nên rơi thơ làm xào xáo trong gia đình của thầy? Nửa tinh nửa nghi, thầy không dám quyết đoán, sợ đoán lầm mà mắc mưu kẻ



gian. Thầy nghĩ ông Kinh lớn tuổi lại lịch lãm hơn tình, vậy để tôi bàn tính với ông rồi sẽ liệu.

Tuy đã nhứt định như vậy mà Vĩnh xuân cũng chưa an trí, trưa về ăn cơm không biết ngon, rồi nằm ngủ cũng không được, cứ nhớ đến bức thơ ác nghiệt đó hoài.

Có phải vì người ta thiệt thương mình, thấy vợ mình lên Sài gòn ta bà sanh chuyện tôi tệ sao đó, nên người ta lén cho mình hay riêng, đặng mình biết mà đề phòng hay không ? Hay là vì người ta ghét mình, muốn phá rối gia đạo mình, nên bày chuyện mà làm cho chồng nghi vợ trác nết, vợ phỉn chồng nói gian, vợ chồng rầy rà rồi rời rã.

Thơ gởi tại nhà Dây Thép Sài gòn. Mình có người bạn. thân nào ở trên Saigon đâu, mà bạn thương nên đem việc quan hệ như vậy mà nói giùm cho mình biết.

Thình danh của mình có lớn lao gì đến nỗi người xa xuôi, ở tới trên Sài gòn cũng kính trọng nên gia công bào chữa ?

Bức thơ này có thể người ở Mỹ Tho viết rồi đem lên nhà Dây Thép Sài gòn mà bỏ vào thùng thơ cũng được vậy.

Vĩnh Xuân suy nghĩ đủ cách nhưng không dám chắc cách nào là phải, đành dẫn lòng đợi tới rồi sẽ bàn với ông Kinh Lương.

Ăn cơm chiều rồi, Vĩnh Xuân ngồi tại bàn Viết, lấy thơ hồi sớm mơi ra mà xem lại nữa. Thầy đọc thơ rồi, ngó mấy chữ di bút của cúc Hương, thâm vái nàng giúp cho thầy sáng suốt mà gỡ rối cho khỏi lem luốc thình danh, mà cũng không oan ức ai hết.

Đợi bà Hương vẫn đem Vĩnh tân vô trong mà dỗ ngủ, thầy Vĩnh xuân mới xếp bức thơ để vào túi rồi khép cửa đi lại nhà ông Kinh.

Vợ chồng ông Kinh đương nằm trên ván mà nói chuyện, ông ngồi dậy tiếp Vĩnh Xuân, bà vô trong biểu nấu nước đặng chế trà mới.

Vĩnh Xuân vừa ngồi liền rút phong thơ trong túi ra mà đưa ông Kinh, không nói chi hết.

Ông Kinh ơ hờ, không hiểu thơ của ai gởi, nói chuyện gì. Ông xem sơ ngoài bao rồi rút bức thơ ra mà đọc. Vĩnh Xuân ngồi ngó ông trân trân, thấy ông nhú chơn mày, xem thật kỹ, xem hết rồi xem lại một lần nữa. Ông mới để bức thơ trước mặt và bình tĩnh hỏi:

- Thầy thông được thơ này bao giờ ?
- Được trong buổi đầu sớm mơi.
- Thầy coi chữ ký tên đây, thầy biết ai gởi không?
- Ký bậy bạ, lằng quằng làm sao mà biết cho được. Họ rơi thơ, họ đâu dám ký tên thiệt, lại cũng không có biên địa chỉ cho tôi biết. Nếu tôi biết tên người gởi là ai ở chỗ nào, thì tôi sẽ tìm đến mà hỏi cặn kẽ. Tại không biết nên từ hồi sớm mơi tới giờ tôi rối trí quá, không biết nên tin hay là nên xé bỏ.
- Xin thầy đừng nóng, để thủng thẳng mà suy nghĩ cho kỹ.
- Tôi xét đủ mọi bề. Tôi dòm bề nào cũng tối đen. Tôi không biết thiệt hay giả. Tôi muốn hỏi ý kiến ông coi bây giờ tôi phải làm sao.

Ông Kinh suy nghĩ rồi cầm bức thơ xem nữa. Bà Kinh bung bình trà ra rót bốn chén chung. Bà thấy ông đọc thơ, bà hỏi thơ của ai đâu mà lại ban đêm. Vĩnh Xuân mới thuật sơ câu chuyện cho bà nghe, thầy nói rằng thơ của ai trên Sài gòn gởi hồi sớm mơi cho thầy hay vợ thầy toan làm lem luốc danh dự của thầy và khuyên thầy đừng cho vợ thầy đi Sài gòn nữa.

Bà Kinh nghe nói như vậy, bà vừa kéo ghế mà ngồi vừa nói nhỏ :

- Thầy thông thấy chưa ? Cách mấy tháng trước tôi sợ sanh chuyện không tốt, nên tôi có khuyên thầy đừng để cô thông thong thả quá như vậy. Coi bộ thầy không tin tôi. Bây giờ có chuyện lôi thôi rồi đó.
- Vợ tôi vốn con nhà giàu sang, từ nhỏ chí lớn sung sướng quen rồi. Ở với tôi thì chật hẹp tù túng rên nó muốn về ở bên Chợ Cũ mà tiếp dưỡng sức khỏe. Phận tôi nghèo, tôi phải chịu cực đã đành. Vợ tôi có tội gì mà tôi buộc nó phải chịu cực khổ với tôi. Mấy tháng nay bà già tôi đau, bà xin để vợ tôi ở bên đặng chăm nom thuốc

men cho bà và dắt bà đi coi mạch. Tôi nữ lòng nào mà cảm can không cho vợ tôi nuôi bà già nó đâu.

Ông Kinh cười mà nói:

- Nếu nói cho ngay thì thiệt thầy không màng gì đến vợ nên thầy mới dễ quá như vậy.
- Không, ông Kinh à. Thà tôi mất vợ, chứ tôi không chịu làm buồn cho vợ, mà cũng không chịu ở bất nghĩa với mẹ vợ. Tôi muốn vui có lẽ nào tôi lại ép người ta phải buồn. Tôi muốn ở có hiếu với mẹ tôi, có lẽ nào tôi ép người ta phải thất hiếu với mẹ người ta. Chỗ mình không muốn, mình chẳng nên buộc người ta phải muốn. Vậy mới công bình chớ.
- Thối, để bàn về bức thơ này coi. Bây giờ thầy tính làm sao đâu, thầy nói nghe thử coi.
- Tôi tính không ra, nên tôi mới đem lại mà cầu ông bà phân xử giùm.

Bà Kinh nóng nảy, nên bà nói: “Có gì đâu mà tính không ra. Thầy thông đem thơ đưa cho bà Chủ xem rồi bắt cô thông ở bên này, và không cho cô đi Sài gòn nữa. Làm như vậy thì dứt chuyện. Nếu bà Chủ biết sợ xấu hổ thì bà chịu liền, chịu mà lại mừng nữa, Còn nếu bà cãi lẫy và bình con, tức thị bà có ý xúi con hư, thì thầy thông làm êm mà về, đừng thềm cát nghĩa phải quấy gì hết. Có chữa thì phải để. Sau có đổ bể tùm lùm thì bà Chủ lãnh trách nhiệm. Nói thiệt mà nghe, nếu người ta có chê cười xấu hổ thì mẹ con bà Chủ mang xấu, chứ thầy thông với chị Hương bên này không xấu gì”.

Ông Kinh nói: “Nóng quá như vậy không nên. Thơ viết mà không biên tên cho rõ ràng, lại cũng không biên địa chỉ, tức thị là thơ rơi. Thơ rơi không đáng tin. Không biết chừng người nào đó họ giận bà Chủ, hoặc ghét cô Cẩm Nhung, nên đặt chuyện mà phá đám. Mình không xét cho kỹ, đem thơ cho bà Chủ coi, làm lỡ vỡ, bà Chủ với cô Cẩm Nhung hổ thẹn với thầy thông, mà thầy thông cũng mang tiếng ghen tương, hai bên nghi kỵ nhau, mất hết niềm hòa khí. Té ra mình mắc mưu gian của thằng điếm nào đó”.

Vĩnh Xuân nói:

- Giọng nói trong thơ dường như giọng nói đàn bà.
- Người ta yêu ma lắm, tin làm sao được. Đàn ông mà họ giả giọng đàn bà không được hay sao? Nhưng thơ tuy gởi tại Sài gòn, song tôi chắc người Mỹ Tho viết. Trên Saigon làm sao họ biết rõ tên họ của thầy với cô Cẩm Nhung, làm sao họ biết chức nghiệp với địa chỉ của thầy, làm sao họ biết Cẩm Nhung đi Sài gòn thường nên xin thầy cấm. Tôi nghĩ người viết thơ đó ở bên phía Chợ Cũ, Bến Tranh hoặc Chợ Gao, là mấy chỗ có bà con bên vợ thầy ở. Có lẽ mấy bà con đó mượn oai thế của thầy mà hồng hách thiên hạ, nên người ta dùng kế ly gián làm cho thầy bỏ vợ đặng bà con bên vợ hồng giò chơi.
- Ông nghi cái đó có lẽ đúng. Như lúc tôi mới cưới vợ được ít tháng, chú Hương thân Quế cậy tôi nói với thầy Cai cho chú làm thôn trưởng, còn anh hai Thăng bên Bến Tranh cậy tôi giúp về việc ảnh tranh ranh vườn với người ta. Tôi có nói giúp gì đâu, mà cách ít ngày Hương Quản Bến Tranh xin lỗi tôi, ảnh nói ảnh không dè Hai Thăng bà con với vợ tôi, chừng ảnh hay thì ảnh xử êm rồi, không dám động tới ranh đất Hai Thăng nữa. Còn thầy Cai Chợ Gao cách vài tháng sau thầy cho tôi hay thầy đã biểu cử Hương Thân Quế làm Thôn Trưởng xong rồi. Rõ ràng họ lợi dụng oai thế của tôi quá.
- Còn việc cái thơ này tôi muốn thầy cất để dành đặng dò tánh tình cô thông lại rồi sẽ hay đừng nói cho ai biết gì hết. Nếu thiệt cô thông có ngoại tình, thầy dò thầy biết được mà.
- Có ở bên này đâu mà dò. Chừng bốn tháng nay có về thì về chơi một lát rồi đi, không có ngủ bên này đêm nào hết.

- Thốt thì bữa nào cô có về thầy nói cho cô biết thầy không bằng lòng cô đi Sài Gòn nữa. Thầy nói mà phải liết mặt có sắc mặt cô thế nào. Người có tật hễ nói động tới nhược điểm của họ thì họ biến sắc.
- Vợ tôi đi Sài Gòn mới về hôm kia. Nó qua thăm nó nói khỏi đi Sài Gòn mỗi tuần nữa. Đốc tờ biểu đợi đúng một tháng sẽ lên cho ông thăm mạch lại.
- Thầy cứ cấm. Đùng cho đi, biểu kiếm người khác đi thế coi cô dám cãi hay không. Vậy chớ Ba Khai đi với bà Chủ không được hay sao.
- Được. Để tôi dò thử coi. Chuyện này tôi với ông bà biết mà thôi. Tôi xin giấu má tôi, ông bà đừng nói chi hết. Má tôi hay má tôi buồn, chớ không ích gì.

Vĩnh Xuân xếp thơ bỏ vào túi, uống ít chén nước rồi về.

Cách năm ngày sau cô Cẩm Nhung đi xe ngựa qua thăm chồng con. Vĩnh Xuân đi làm về thầy thấy vợ thì ngó ngay mặt vợ mà hỏi:

- Hôm nay em có đi Sài Gòn nữa hay không ?
- Không. Mà hôm nay mới được có một tuần lễ. Ông Đốc tờ dặn đúng một tháng rồi má sẽ lên đặng ông coi mạch lại. Còn hơn ba tuần nữa em mới đi với má.
- Chùng má đi nữa, em cậy anh Ba hay là người nào khác đi với má. Em kiếm có má xin ở lại nhà, em đừng đi.

Cô Cẩm Nhung ngạc nhiên. Cô ngó chồng, thấy chồng cũng ngó nhìn cô trân trân, thì cô biến sắc, và day mặt chỗ khác mà hỏi:

- Tại sao anh không cho em đi với má nữa.
- Không phải qua không cho em đi với má. Qua không muốn cho em đi lên Sài Gòn nữa chớ.
- Tại sao vậy ?
- Vì có tiếng đồn nhiều chuyện lắm. Qua sợ em mang tiếng, nên qua khuyên em tránh Sài Gòn thì tốt hơn.

Cô Cẩm Nhung buồn hiu cúi mặt ngó xuống gạch nói nhỏ:

- Em có làm gì đâu mà họ đồn. Đi dọc đường thì đi với má, lên trên ở nhà anh Hai, chị Hai. Đi coi mạch thì có má rồi đi mua thuốc cũng vậy. Anh hỏi má coi, có phải vậy hay không?
- Hỏi làm chi ? Tiếng đồn thẩu tai qua, nên qua dặn trước cho em tránh. Nếu em không sợ tiếng đồn đó, thì em cứ đi.
- Anh đã nói như vậy em còn đi làm chi nữa, tháng sau má đi, em cậy anh Ba đi với má. Em ở nhà coi nhà thế cho anh.

Vĩnh Xuân vô trong thay đồ đặng ăn cơm.

Cô Cẩm Nhung nói trước khi lên xe qua đây cô đã ăn cơm sớm bên nhà rồi, nên cô từ già mà về đặng lấy thuốc cho mẹ uống. Vĩnh Xuân đứng trong nhà ngó theo vợ, thấy vợ lên xe mà ngồi, mặt buồn ngẩn, như con chim bị tên.

Vĩnh Xuân biết đã bắn trúng chỗ nhược của vợ rồi thì thầy bắt nhẫn, vì động lòng trắc ẩn nên ngồi ăn cơm với mẹ thầy cũng mất vui.

Đến tối thầy lại thuật chuyện thử lòng vợ cho ông Kinh và bà Kinh nghe, thầy nói bức thơ người ta gởi cho thầy đó không phải là thơ cáo gian, còn vợ thầy đã rút xuống vũng sinh lầy rồi, làm sao mà vớt lên được, mà vớt rồi để ngồi đâu.

Cả ba người đều bó rối, không biết phải xử trí cách nào cho cao mà cũng cho êm. Ông Kinh với Vĩnh Xuân thì ôn hòa nên muốn thỏa thuận. Còn bà Kinh thì nóng nảy nên muốn khuấy rối đặng bỏ ghét. Ba người bàn tính gần nửa đêm mà chưa tính ra một giải pháp nào cho vừa ý.

Vĩnh Xuân mới nói: “Chuyện đó còn có đó. Không nên tính gấp rồi sau ăn năn. Vậy tôi xin huờn ít bữa cho trí bình tĩnh, rồi sẽ lấy công tâm nhà xử. Huớng chi vợ tôi đã có nói nó không đi Sài Gòn nữa. Vậy thì nên đợi coi tháng tới bà già tôi đi tuần mạch, vợ tôi chịu ở nhà như lời tôi nói đó hay không”.

Qua tuần sau, bữa thứ năm, Vĩnh Xuân tiếp được một phong thơ nữa, thơ cũng có dán cò hản hời và cũng đóng con dấu tại sở Bưu Điện Sài Gòn. Thơ viết như vậy:

*Thưa thầy,*

*Cách chừng 10 bữa rồi, em có gửi cho thầy một cái thơ yêu cầu thầy đừng cho cô Cẩm Nhung lên Sài Gòn nữa. Em chắc thơ ấy không tới tay thầy, bởi vì sớm mới thứ hai tuần này cô Cẩm Nhung còn đi Sài Gòn nữa, lần này cô đi một mình, chớ không có mẹ, cô ở đến sáng thứ ba cô mới về.*

*Một lần nữa, em trân trọng yêu cầu thầy đóng chuồng mà nhốt cô Cẩm Nhung lại, đừng cho hết phá gia cang của một cặp vợ chồng người bạn của em, đương thương yêu đầm ấm với hai đứa con thơ ngây khờ khạo.*

*Em thua thiệt, vì em kính phục danh giá của thầy lắm, nên sáng thứ ba em mới để đầu tóc cho Cẩm Nhung đi về. Nếu cô còn lên Sài Gòn một lần nữa thì cô sẽ về với đầu trọc.*

*Trân trọng kính chào thầy.*

*Một phụ nữ kính trọng thầy.*

Được bức thơ trước, Vĩnh Xuân còn nghi ngờ chưa chịu tin. Chừng gặp vợ, thầy dò ý, thấy sắc diện của vợ thất thần thì thầy hỏi ôi quả quyết, không còn nghi gì nữa. Bây giờ được thêm bức thơ này thì thầy tỉnh quoco, không bối rối chi hết, bởi vì lúc này thầy cũng như người bị cháy nhà. Thầy đã thấy ngọn lửa bốc lên cháy mái trước rồi, nếu người ta cho hay thêm lửa cháy luôn mái sau nữa thì thầy dư biết đó là sự dĩ nhiên, không có chi lạ.

Vĩnh Xuân bình tĩnh mlư thường. Đến tối mới lại đưa bức thơ thứ nhì này cho vợ chồng ông Kinh xem. Cẩm Nhung hứa không đi Saigon với mẹ nữa, mà người ta cho hay sáng thứ hai này cô lên Saigon một mình ở tới sáng thứ ba mới về. Thiệt cô có đi như lời người ta nói trong thơ đó hay không? Bà Chủ có sai cô đi hay không? Đi có chuyện gì? Hay là cô kiếm cớ mà đi thông tin cho nhơn tình hay việc kín đã đổ bể, và hỏi coi bây giờ phải làm sao. Được biết tình nhơn của cô đã có vợ lại có tới hai đứa con. Ai đó? Tên gì? Làm nghề gì?

Có mấy câu chuyện đó mà Vĩnh Xuân bàn cãi với vợ chồng ông Kinh gần hai giờ đồng hồ. Rút cuộc ba người thỏa thuận với nhau như vậy: sáng bữa sau bà Kinh đi một mình qua nhà bà Chủ, nói dối rằng qua Chợ Cũ có việc, rồi sẵn dịp ghé thăm bà, nên không có rủ bà Hương văn đi. Nói chuyện rồi dò dẫm coi thiệt thứ hai Cẩm Nhung có đi Sài Gòn ở tới thứ ba mới về hay không? Đi với ai? Đi có việc chi? Dọ việc đó cho chắc đừng thêm bằng cớ mới bắt tội Cẩm Nhung thất tiết với chồng được.

Bà Kinh tuy trọng tuổi, song bà vẫn còn lạnh lẽo như lúc thanh xuân, làm việc chi bà cũng hăng hái tận tâm, nhứt là việc của Vĩnh Xuân, bà coi cũng như việc nhà của bà, bởi vì mấy năm nay vợ chồng bà yêu quý Vĩnh Xuân chẳng khác nào em cháu trong nhà. Vĩnh Xuân buồn thì bà không thể vui được.

Sáng bữa sau, ông Kinh đi làm việc rồi thì bà Kinh tuốt qua Chợ Cũ mà thăm bà Chủ Thiệu. Đi dọc đường bà suy nghĩ coi phải làm cách nào mà dò dẫm đừng biết cô Cẩm Nhung có đi Sài Gòn hôm thứ hai hay không. Việc tuy dễ mà khó, bởi vì nếu hỏi ngay sợ người ta nghi rồi họ giấu. Khi bước vô nhà, bà không chắc sự dò dẫm của bà của bà sẽ được thành công. Chẳng dè ở cà rà nói chuyện minh mông chơi với bà Chủ, rồi lân la lại ngồi gần một bên Cẩm Nhung rna thuật cách cháu Vĩnh Tân khôn ngoan, bà Kinh được nghe, được thấy nhiều điều quá sự mong mỏi. Sự nghe thấy đó làm cho bà ứa gan, xốn mắt, nên bà về tới nhà từ hồi 10 giờ, bực tức, phiền não, giận hờn, nằm ngủ không được, cứ ra mà ngóng trông ông Kinh với Vĩnh Xuân.

Bà Kinh dựa cửa đứng ngó ra đường, mặt mày khi giận, khi buồn. Không giận không buồn sao được. Nói cho Vĩnh Xuân chuyện cưới vợ, bà đã mệt trí hết sức. Mai mới cho Vĩnh Xuân cưới được gái đẹp và giàu, bà còn phải phí công lao nhiều lắm nữa. Bà giúp cho Vĩnh Xuân cất được một tòa nhà đẹp đẽ, bà chắc Vĩnh Xuân sẽ được an vui trăm năm; nào dè cái

nhà ấy tình cờ sụp đổ làm cho công phu của bà hoá ra vô ích, thế thì làm sao mà bà không buồn, không giận.

Thấy ông Kinh với Vĩnh Xuân về gần tới, bà Kinh bước ra nói: “Thầy đi thẳng vô đây, thầy thông, vô đặng tôi nói chuyện một chút”. Bà xây lưng đi liền vô nhà, đợi hai người vô rồi, bà lắc đầu mà nói: “Hư hết rồi, thầy thông ơi ! Còn gì nữa mà kể !”.

Vĩnh Xuân châu mày, vừa kéo ghế mà ngồi, vừa hỏi:

- Sao mà hư ? Hư cái gì ?
- Bữa thứ hai con Cẩm Nhung có đi Saigon, đi một mình.
- Ai nói với bà ?
- Bà Chủ. Tôi qua tôi thấy có để mấy ve thuốc. Có ve chưa khui mà uống. Tôi hỏi thuốc này Chợ Mỹ có bán hay không. Bà Chủ nói không có, phải lên Sài gòn mà mua, rồi bà vui miệng bà nói có hai thứ thuốc gần hết, nên hôm thứ hai bà phải sai Cẩm Nhung đi Sài gòn mua đem về đó.

Ông Kinh nói: “Nếu vậy thì bức thơ thứ nhì đáng tin rồi”.

Bà Kinh nói: “Còn việc này nữa. Tôi nhớ bốn năm tháng nay Cẩm Nhung không có ngủ bên này đêm nào hết, phải hôn thầy thông.?”

Vĩnh Xuân gặc đầu nói: “Phải. Ban ngày có qua thì cũng chơi giấy lát rồi về, chớ không ở lâu”.

Bà Kinh nói: “Cha chả. Vậy mà Cẩm Nhung có ghen rồi thầy thông à !

Vĩnh Xuân trợn mắt mà hỏi:

- Thiệt hôn ?
- Thiệt chớ. Có chữa hơn ba tháng rồi. Tôi qua thì Cẩm Nhung bận áo vắn, nên chi thấy bụng. Tôi lại ngồi một bên. Thấy cặp mắt chao vao, còn chớn thủy nhay xoi xói. Đàn bà có thai thấy thì biết liền.

Vĩnh Xuân vụt đứng dậy đi vô, không nói gì nữa hết.

Ông Kinh đi vô trong thay đồ. Bà Kinh coi dọn cơm. Ông Kinh nói lầm bầm. ”Giàu sang ! Giàu sang! Vậy mà thiên hạ mê dữ ! Khốn nạn ! Khốn nạn cực điểm !” .

Bữa đó cũng như thường lệ, đến xế ông Kinh Lương thay đồ rồi ngồi chờ Vĩnh Xuân lại đặng đi làm việc với nhau một lượt cho vui. Gần tới giờ hầu mà chưa thấy Vĩnh Xuân, ông bèn bước lại kêu thầy. Vĩnh Xuân cũng đã thay đồ rồi, nhưng thầy ngồi tại bàn viết, đương chong mắt nhìn bút tích của Cúc Hương, dường như mặc niệm mà trông cậy bạn khuất mặt chỉ giùm đường lối đặng đi cho khỏi làm, khỏi lạc. Thấy dạng ông Kinh ngoài cửa, thầy giựt mình nhớ lại cuộc đời cơm áo hằng ngày, thầy lật đật đứng dậy đi liền với ông Kinh, cứ ngó trước mặt mà đi, không nói chi hết.

Ông Kinh biết Vĩnh Xuân đương bối rối, ông không dám nhắc tới việc Cẩm Nhung. Chùng đi gần tới cửa Tòa Bó, thành linh Vĩnh Xuân nói: “Tôi nay tôi sẽ cậy ông bà phân xử giùm việc nhà của tôi. Thiệt khó quá, tôi không biết phải xử trí cách nào cho thỏa thuận mà rẽ phân, tôi khỏi mang tiếng đại khờ, mà người ta cũng khỏi bị chê cười xấu hổ”.

Ông kinh nói: “Minh lo phận mình, còn chuyện của họ thì họ làm sao họ làm, hơi nào mà lo”.

Chiều ăn cơm rồi, vợ chồng ông kinh đợi tối một lát mới lại nhà Vĩnh Xuân. Ông Kinh thì bình tĩnh như thường, còn bà Kinh thì sắc mặt đầm đầm, không còn những nét bãi buổi, vui vẻ như cũ.

Vợ chồng ông Kinh bước vô thì thấy Vĩnh Xuân ngồi tại bàn viết, Vĩnh Tân đứng một bên, hai tay ôm bấp về cha mà nói chuyện líu lo, còn bà Hương vẫn thì Ngồi trên ván gỗ con ngó cháu vui cười, hí hờn.

Trông quang cảnh gia đình đầm ấm như vậy, ông Kinh bắt nhẫn nên lạnh ngắt trong lòng, thâm tiếc hạnh phúc của người bạn tri âm rồi đây sẽ tiêu tan, chỉ để lại thêm một vết thương tâm phải mang trọn đời, cũng như vết thương cũ hàn không lành, chữa không dứt.

Vĩnh Xuân lật đật đứng dậy mời ông Kinh ngồi bàn giữa, Vĩnh Tân bỏ cha chạy lại đứng một bên bà nội. Bà Kinh vói bông cháu để trên ván, rồi ngồi một bên vuốt ve.

Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân nằm đặng bà quạt cho mà ngủ, rồi bà hỏi bà Kinh:

- Hồi sớm mời thầy bà kêu xe đi đâu đó vậy ?
- Đi qua bên Chợ Cũ.
- Phải tôi hay bà qua Chợ Cũ tôi đi với bà đặng đem Tân qua thăm ngoại nó.
- Thôi, thăm viếng làm chi. Bà Chủ có nhớ cháu ngoại thì bà qua đây. Có luật gì buộc chị phải đem cháu đi thăm bà.

Ông Kinh hỏi Vĩnh Xuân:

- Hôm nay thầy thông có nói chuyện thơ từ đó cho chị Hương vẫn nghe hay chưa ?
- Chưa. Tôi sợ má tôi buồn nên tôi không dám nói.
- Nói phứt cho rồi, còn giấu làm chi nữa.

Bà Hương vẫn hỏi bà Kinh:

- Chuyện gì vậy ? Sao lại giấu tôi ?
- Để thầy thông thầy nói cho chị nghe. Mỏ phứt mục ghê đi thầy thông. Còn mong mỗi sự gì nữa mà dung dưỡng. Nó đã tầy uầy rồi.

Vĩnh Xuân buồn bực nó: “Thưa má, việc nhà rối lắm. Vì con sợ má buồn nên hôm nay con không dám nói cho má hay. Mà cũng vì hôm nay con nghe phong phanh chớ chưa dám chắc. Bữa nay con có đủ bằng cứ rồi, không sợ nghi lầm nữa. Vậy con phải tỏ thiệt cho má rõ. Mẹ thằng Tân lấy trai má à ...”

Bà Hương vẫn la lớn:

- Úy ! Trời đất ơi ! Có thiệt như vậy hay không con ? Đừng nói oan cho nó, xấu hổ nó tội nghiệp lắm.
- Con sợ oan, nên con dò hỏi kỹ lưỡng lắm. Để con nói má nghe. Từ ngày vợ con sanh thằng Tân rồi thì nó lấy cứ cần dùng thanh khí đặng bồi bổ sức khỏe, nên ban đầu nó về ở bên nhà thường hơn bên này. Trót năm sáu tháng đây bà gia con bệnh, nó xin ở luôn bên nhà đặng săn sóc và mỗi tuần đưa lên Sài gòn đặng đốc tợ tiêm thuốc. Cách chừng mười bữa rày con có tiếp được thơ, của một người nào trên Sài

gòn không biết, gởi cho con hay vợ con lên trên làm việc tồi bại và khuyên con nếu muốn giữ danh giá cho vẹn toàn, thì đừng cho vợ con đi Sài gòn nữa. Vài bữa sau, vợ con qua thăm. Con dặn đừng đi Sài gòn nữa. Nó nghe dặn như vậy thì nó tái mặt, làm cho con phát nghi đã đụng chạm đến chỗ bí mật của nó rồi. Nó bối rối, nhưng nói bà gia con một tháng mới đi tiêm thuốc một lần, chớ khỏi đi mỗi tuần nữa. Nó lại hứa tháng tới bà gia con đi thì nó cậy anh Ba nó đưa đi, nó ở nhà coi nhà. Té ra hôm qua con có được cái thơ thứ nhì cũng ở trên Sài gòn gởi nói bữa thứ hai vợ con có lên, nó đi một mình, ở tới sáng thứ ba mới về. Trong thơ người ta nói vì sợ phạm danh giá của con nên người ta để cho nó về. Nếu nó còn lên nữa, thì thì người ta sẽ xõn đầu tóc của nó, không vị tình con nữa.

- Họ gởi thơ nói như vậy mà biết có đi hay không. Nó đã hứa với con rồi, cớ lẽ nào nó dám đi.

Bà Kinh tức quá, bà dần không được nữa, nên bà nói:

- Có đi thiệt chị à. Hồi sớm mời tôi qua bên tôi dạo, bà Chủ nói với tôi đây không chắc hay sao. Tôi hỏi thăm thuốc men. Bà nói dưới này không có bán. Hết hết thuốc thì phải lên Sài gòn mà mua. Cẩm Nhung mới đi hôm thứ hai, nó mua đem về đó.
- Như vậy thì chắc rồi.
- Còn gì nữa mà sợ oan ức ?
- Mà mẹ thằng Tân lấy ai trên Sài gòn ?
- Thơ không có nói lấy ai, chỉ nói phá gia cang của một người có hai đứa con thơ.
- Chuyện kỳ cục quá. Thiệt tôi nghe như sét đánh bên tai vậy.
- Cái này mới khổ lung nữa chớ. Cẩm Nhung có chữa chị à. Hồi sớm mời qua bên tôi ngồi một bên nó, tôi thấy rõ ràng. Nó có chữa hơn ba tháng.
- Bà thấy vậy hay sao ? Hôm qua nó thăm lần chót đây, tôi thấy bộ tịch nó tôi cũng nghi có thai. Nhưng tôi nghĩ mấy tháng nay nó có gần gũi với chồng nó đâu mà có nghén được, nghĩ như vậy rồi tôi bỏ qua.
- Thầy thông nói bốn năm tháng nay Cẩm Nhung về thăm giây lát rồi đi về bên chớ ngủ bên này đêm nào đâu. Vậy thì nó lấy trai nên có chữa đó chớ gì. Mà coi thế nó mê lắm, bởi vậy nghe thầy thông cấm không cho đi Sài gòn nữa, vậy mà cũng lén đi cho được, chắc đi đặng thông tin cho tình nhơn hay chồng đã nghi rồi không còn được thông thả nữa.
- Cha chả, việc rối rắm quá, bây giờ phải tính làm sao đây ?
- Chị là mẹ chồng. Quyền quyết định về phần chị, bởi vậy tôi với ông Kinh lại cho chị hay coi chị liệu lẽ nào.

Bà Hương vẫn bối rối, ngó xuống ván thấy Vĩnh Tân đã ngủ rồi, nằm coi thơ thối, vô ưu vô lự. Bà quạt cho cháu ít quạt rồi nói: “Thiệt khó liệu quá. Nhờ ông bà làm mai, tôi được Cẩm Nhung cho Xuân, tôi mừng hết sức. Tôi nghèo mà làm sui với nhà giàu có sang trọng. Chị sui tử tế, con dâu dễ thương, được như vậy đã có phước lắm rồi, còn ước mơ sự gì nữa. Không đầy một năm, dâu tôi nó sanh cho tôi một đứa cháu nội, phước nhà tôi càng thêm lớn, lòng tôi càng quý trọng con dâu. Tôi được vui, tôi không nỡ làm cho dâu buồn, bởi vậy đối với nó tôi cư xử hết sức dễ dàng, tôi cho nó thông thả, muốn về bên nhà chường nào cũng được, về rồi muốn qua chường nào cũng được. Tôi có dè sự dễ dàng của tôi mà sanh tai hại như vậy đâu. Tôi nói thiệt, mất con dâu quý tôi tiếc lắm, ngặt người đàn bà có chồng mà sanh ngoại tình, thì chồng làm sao dám lân la gần gũi nữa, gần gũi rồi thiên hạ coi ra gì. Hồi trước ông với bà thương con tôi, nên xe tơ kết tóc giùm cho nó. Bây giờ rui có chuyện như vậy, xin ông bà cũng làm ơn gỡ rối giùm, cho Xuân tôi khỏi xấu hổ, khỏi buồn rầu. Nghĩ việc đời tôi đừng dùng dụng. Chồng con sờ sờ đó mà đành bỏ hết đi lấy người khác được. Lòng dạ như vậy không biết sao mà nói. Con nhà giàu sang mà còn vậy, đến hạng nghèo hèn mới sao ? Phong hoá biến đổi đến thế này thì cang thường luân lý còn gì đâu mà kể ?”.

Bà Kinh nóng nảy, bà rán bình tĩnh ngồi nghe, nhưng lửa phần uất hùng hực trong lòng, bởi vậy bà Hương vẫn vừa dứt lời thì bà không để cho ông Kinh trả lời, bà hốt mà nói: “Thứ đàn bà hư, đã có chồng, có con mà còn lấy trai thì cạo đầu mà trần nước nó cho rồi, cần gì mà phải liệu. Hồi cụ trào, thứ đàn bà đó bị xử nặng lắm. Người ta buộc hai chun vào hai con voi rồi đánh voi đi đặng xé thân làm hai. Đời nay dễ quá, nên mới sanh tôi bại. Theo ý tôi, thì con Cẩm Nhung đã hư, không biết thủ trinh, thủ tiết với chồng, thì thầy thông nên đập đít nó cho rồi, còn nghĩ tình nghĩa vợ chồng làm chi nữa. Nhưng không lấy thì phải khuấy cho hôi. Phải làm cho cả dòng họ nó mang xấu rồi sẽ bỏ. Phải trị thói gian dâm cho thẳng tay đặng nêu gương cho người khác sợ mà phải giữ tiết trinh, giữ đạo làm vợ. Cẩm Nhung là con nhà giàu, ngày sau nó hưởng một phần gia tài của cha mẹ. Gia tài đó có mất đâu mà sợ. Nó có con, thì ngày sau Vĩnh Tân cũng được hưởng gia tài của mẹ như mấy đứa con khác. Có mất phần đâu”.

Ông Kinh nói: “Người phải mới quý, chớ gia tài quý gì mà kể. Để thủng thủng mà tính. Bà nó không nên nóng quá rồi sau phải ăn năn. Cẩm Nhung nó thất tiết với chồng, thì thầy thông phải ly dị đã đành. Vợ lấy trai, nó đã hết thương mình, nên nó mới thương người khác được, thế thì còn tình nghĩa gì mà ăn ở với nó. Dầu mình nó cần ngọc hay phết vàng đi nữa, cũng không ai thèm. Ngặt theo luật của mình từ đời Hồng Đức sau luật Gia Long cũng dễ y như vậy, người đàn bà có chồng, nếu phạm một tội nào trong bảy tội có định trong luật, thì chồng mới được để bỏ. Đã vậy mà nếu người vợ đã có chịu tang cho cha mẹ bên chồng, hoặc không còn cha mẹ, anh em đặng trở về mà nương dựa thì luật không cho người chồng để bỏ. Bây giờ tuy Tòa Tây xử hình, xử hộ hết thầy, song sự vợ chồng ly dị, Tòa cũng cứ chiếu luật thất xuất của mình mà phân xử. Cẩm Nhung lấy trai, thì phạm một tội trong luật thất xuất, chồng cũng có thể kiện mà phá hôn thú được. Nhưng trong vụ để bỏ, Tòa thường chăm nom số phận của người vợ, nên kiếm đủ cách mà hòa giải. Bởi vậy để vợ khó lắm, chớ không phải để đâu. Bà nó tưởng muốn để vợ thì làm đơn nói vợ lấy trai rồi Tòa cho để liền hay sao. Đầu mà được. Phải trưng bằng có vợ lấy trai mới được chớ”.

Bà Kinh tức giận nói :

- Thầy thông trình hai bức thơ đó cho Tòa xem. Nài tôi làm chứng, đặng ra giữa Tòa tôi khai bà Chủ có nói với tôi bữa thứ hai đó cẩm Nhung có đi Sài gòn.
- Bằng có và chứng khai như vậy chưa đủ cho Tòa tin. Người ta ghét Cẩm Nhung, người ta rơi thơ mà cáo gian, hoặc chồng muốn để vợ, nên viết thơ mượn người lên Sài gòn mà gởi cũng được vậy. Cẩm Nhung đi Sài gòn mua thuốc cho mẹ uống thì có lỗi gì ? Lấy trai mình phải bắt được quả tang, lại phải có nhà chức trách làm chứng, hoặc mình bắt được thơ tình của vợ gởi cho trai hay là của trai gởi cho vợ, mới thành bằng có được chớ.
- Nói như ông vậy, thì thầy thông phải khoan tay để cho Cẩm Nhung lấy trai hoài hay sao ? Đây rồi nó sanh con, thầy phải bồng mà nuôi nữa sao ? Để vậy mà xấu hổ quá chịu sao được. Lại nó có chữa nữa, phải làm sao cho thầy thông khỏi mang đứa con tội lỗi đó chớ.

Bà Hương vẫn nói: “Tôi nghĩ lại tôi tiếc con Cẩm Nhung quá. Thiệt ba năm nay, đối với tôi, nó không có làm điều chi cho tôi cảm tình hay cảm nghĩa như con Cúc Hương hồi trước. Về tình nghĩa thì nó không bằng Cúc Hương thiệt, nhưng nó không thất lễ với tôi, không dám tỏ ý khinh khi tôi chút nào. Mà nó lại sanh cho tôi được một đứa cháu nội, bao nhiêu đó đủ cho tôi cảm ơn và yêu mến. Nếu nó khờ khạo, rui quấy với chồng nó chút đỉnh, nó biết ăn năn qua xin lỗi với tôi và chồng nó, thì tôi có lẽ động lòng mà hi xả cho nó, bắt nó về ở bên này vậy thôi, đặng chồng vợ hiệp hòa, mẹ con thân ái cho xong.

Bà Kinh cãi:

- Hi xả sao được chị ? Nó lấy trai đã có chữa rồi, chị bắt thầy thông phải rước về mà nuôi hay sao ?



- Tôi dòm thẳng Tân, tôi bắt nắn quá bà à ! Nó có tội lỗi gì mà mới bây lớn mình bắt nó phải lìa xa mẹ, phải dứt tình mẫu tử ! Ngặt Cẩm Nhung đã mang bụng chứa, mình dung cho nó sao được.
- Tại vậy mới khó liệu.

Bà Hương vẫn lấy vạt áo lau nước mắt rồi quạt muối cho Vĩnh Tân.

Ông Kinh nói: “Cái hư của Cẩm Nhung đã đến cực điểm rồi, không thể nào rộng dung cho được. Dầu chị Hương có thương nó cho mấy đi nữa, thầy thông cũng phải phân rẽ. Nếu để nó lán la tới nhà nữa, thì thiên hạ chê cười. Họ sẽ nói thầy thông mê vợ giàu, đến vợ bỏ đi lấy trai mà thầy cũng còn đeo theo, không chịu đoạn tuyệt. Ấy vậy thế nào thầy thông cũng phải kiếm có mà để vợ cho toàn danh tiếng. Nhưng theo ý tôi không nên làm lỡ vỡ cho thiên hạ hay làm chi. Mình nên liệu thế nào rời nhau một cách êm thấm thì tốt hơn. Quay tùm lum đặng cho người ta mang xấu có ích gì cho mình ? Mình lấy bùn mà bôi lên đầu, lên mặt người ta, mình cũng phải lấm tay chút đỉnh chớ khỏi áo được. Thầy thông nghĩ coi tôi nói như vậy có phải hay không ? Ý bà nói vậy nên muốn làm rùm beng cho cả dòng họ nó mang nhục. Làm chi vậy ? Bà Chủ có con, dầu bà cưng con, có lẽ nào bà xúi dục cho con hư hay sao mà oán bà ? Bà con dòng họ cũng vậy, mấy năm nay ai cũng quý trọng thầy thông, tôi tưởng có ai muốn cho vợ thầy hư làm chi, mà mình tính làm cho họ mang tiếng xấu. Ý thầy nghĩ sao đâu thầy nói nghe thử coi thầy thông ?”

Vĩnh Xuân nghiêm nghị, ôn hòa, thủng thẳng nói: “Tôi hiệp ý với ông Kinh lắm. Nãy giờ tôi ngồi nghe ông bà với má tôi bàn tính, tôi suy nghĩ kỹ rồi. Vợ tôi phạm tội lớn quá, tôi không thể nào còn mang cái danh chồng chánh thức của người đàn bà như vậy nữa được. Dầu má tôi có mang ơn Cẩm Nhung hay là có thương phận Vĩnh Tân cho mấy đi nữa, cũng không thể hi xả cái tội lớn của vợ tôi đó được. Còn ý bà Kinh muốn quay cho xấu tất cả thân tộc của vợ tôi, cái đó tôi nghĩ không nên, bởi vì ở đời ai cũng muốn tốt, chớ ai muốn xấu làm chi. Vợ tôi sa ngã, tôi muốn cho đó là sự rủi ro, đó là tai họa xảy ra trong gia đình, cũng như tôi không tránh khỏi, mà bà già tôi, cũng như mấy anh mấy chị, không ai môn hết. Bởi nghĩ như vậy nên tôi không giận vợ tôi mà tôi cũng không nở phiền ai hết”.

Vĩnh Xuân nói tới đó rồi ngừng lại, mắt ngó ngọn đèn, bộ tư lự dường như tìm nhớ việc dĩ vãng xa xôi.

Vợ chồng ông Kinh với bà Hương vẫn đều chong mắt ngó thầy, có ý đợi coi thầy xử trí thế nào mà lại nói không giận, không phiền ai hết.

Vĩnh Xuân nín một chút rồi ngồi xõng lưng lên nói một cách mạnh mẽ: “Vợ tôi sanh trắc nét, nó thất tiết với chồng, là có lỗi nặng. Việc ấy đã đành như vậy. Nhưng nếu xử cho công bình, thì tôi phải nhận định lỗi ấy tại tội gây ra, tại tôi xô đẩy cho vợ tôi té xuống hầm xuống hồ. Trước khi chịu cưới vợ, tôi đã biết lòng tôi đã khô, tình tôi đã cạn. Thế mà muốn cho mẹ vui, tôi cưới vợ về, tôi không lo nhen nhúm lại bếp lửa tình, tôi không biết đan dứ, tôi không thềm ngó ngang đến con vợ mới lớn lên, nó đương khao khát thương yêu; nó mong đợi ở tôi không được, tự nhiên nó phải đi tìm nơi khác. Nếu tôi ăn ở như muôn ngàn người chồng khác, cứ khẩn khít với vợ, chăm nom, khêu gợi tình yên của vợ, thành tâm xây dựng hạnh phúc gia đình đặng vợ chồng chung hưởng với nhau, thì con vợ tôi nó sẽ là một người vợ hiền như ai, có lẽ nào nó đành phụ rẫy người chồng thành thật thân yêu mà ôm cầm sang thuyền khác. Ấy vậy vợ tôi hư, tôi có lỗi trong đó ít lắm là phân nửa. Tôi không được phép giận hờn phiền trách con vợ tôi”.

Bà Kinh nghe Vĩnh Xuân nói xuôi xi, bà không thể nín được, nên bà chận mà hỏi:

- Thầy thông nói như vậy thì bây giờ bỏ qua chuyện này hay sao ?
- Không thể bỏ qua được. Tuy tôi nói vợ tôi hư, tôi có lỗi trong đó, song lỗi của vợ tôi cũng lớn quá, không thể dung được. Bề nào vợ chồng tôi cũng phải rã rời, còn mặt mũi nào mà thấy nhau nữa. Nhưng ý tôi muốn rã rời một cách êm thấm, chẳng cần hờn giận nhau, chẳng nên nói xấu cho nhau.

- Phải thừa kiện mới để bỏ được. Hễ thừa kiện thì phải kể tội lấy trai, chớ giấu sao được. Mà kể tội tức phải nói xấu, rồi tự nhiên phải giận hờn làm sao tính êm cho được.
- Tôi không muốn xướng ra mà kiện xin để. Tôi kiện, tôi phải hài tội của vợ tôi, tự nhiên nó phải mang tiếng xấu. Bỏ vợ, mình không nên nói xấu cho nó, phải để cho nó có thể lấy chồng khác. Tôi muốn vợ tôi nó vô đơn xin để tốt hơn tôi.
- Lấy cớ gì mà kiện thầy được ?
- Có vợ chồng khác tánh ý nên không thuận hòa làm cho gia đạo xào xáo. Vì vậy nên vợ chồng thỏa thuận phân rẽ đường ai nấy đi. Tòa đòi tôi mà hỏi, tôi cũng ưng thuận rẽ phân. Tuy tòa kiếm thể giải hòa nên phải dây dưa vài tháng, nhưng rốt cuộc tòa cũng cho để được.
- Như đảng gái họ không chịu xướng ra mà kiện thì làm sao ?
- Phải nói với họ, nếu họ không chịu kiện thì tôi phải kiện, nếu tôi kiện tự nhiên tôi phải hài tội lấy trai, mà tôi còn phải ngăn cấm chừa sanh đứa con đương mang trong bụng không được để tên tôi là cha. Tôi kiện thì tôi phải nói tùm lum, xấu hổ lắm. Họ muốn che đậy cái nhục, tự nhiên họ phải nghe lời mà kiện, đâu dám để cho tôi kiện ...
- Bây giờ ai đi nói với Cẩm Nhung đây ?
- Tôi cậy bà chớ biết cậy ai.

Ông Kinh nói: “Thầy thông tính như vậy thì hạp với đạo quân tử. Thầy thông không lẽ mang mặt qua Chợ Cũ mà nói chuyện này được. Tôi cũng không thể đi thế cho thầy. Chớ chi ông Chủ Thiệu còn sống thì tôi mới qua bàn tính với ông được. Có một mình bà nó đi thì phải hơn hết. Hồi trước bà nó làm mai. Bây giờ cơm không lành, canh không ngon, thì bà nó phải hòa giải”.

Bà Kinh đáp:

- Ông nó muốn tôi đi thì tôi đi. Tôi có nệ gì đâu. Nhưng qua nói làm sao, phải dạy cho tôi biết dạng tôi nói cho trúng ý.
- Bà nó qua nói chuyện riêng với bà Chủ, đừng cho Cẩm Nhung hay là ai trong nhà nghe. Bà nó phải đem hờ hai cái thơ theo dạng nếu bà Chủ không tin, thì đọc cho bà nghe.
- Tôi có biết chữ quốc ngữ đâu mà đọc.
- À còn chuyện trắc trở đó nữa. Bà không biết đọc thì lấy ra lăm le cho bà Chủ thấy rồi thuật sơ mỗi bức thơ cho bà ấy nghe. Như bà muốn biết rõ thì bà kêu con bà đọc, mà thế nào cũng đừng cho bà lấy hai thơ đó, phải đem về trả lại cho thầy thông dạng chừng kiện ra tòa nếu có cần dùng thì thầy trình ra cho Tòa xem. Còn việc của Cẩm Nhung, bà biết cháo chang. Bà cứ thuật có đầu có đuôi cho bà Chủ nghe. Sau rốt bà nói ý thầy thông đã nhưt định phân rẽ, vì vợ thầy đã lấy trai có chữa, thầy không thể dung tha được. Song thầy không muốn làm tùm lum cho vợ thầy mang xấu, nên thầy khuyên vợ thầy vô đơn xin phá hôn thú. Bà nói y theo ý thầy thông nói hồi nãy đó.
- Nếu bà Chủ bình con, bà cái lấy nói con bà chính chuyên, không có lấy ai hết, nó ăn ở với thầy nên có thai nghén đó, chớ không phải lấy trai, thì tôi phải làm sao thầy thông ?

Vĩnh Xuân châu mày đáp.

- Nếu có lỗi mà còn cượng lý, không chịu nhận lỗi, thì bà nói cho bà gia tôi biết, tôi sẽ vô đơn kiện liền. Mà tôi kiện thì tôi phải nói ngay vợ tôi lấy trai và tôi xin Tòa chứng nhận cái thai trong bụng không phải là con của tôi. Tôi khai tùm lum xấu hổ thì chịu lấy.
- Được tôi hiểu rồi. Như bà Chủ chịu cho Cẩm Nhung kiện xin phá hôn thú, thì thầy có buộc điều chi nữa không ?

- Tôi buộc hai điều này: thứ nhất không được xin bắt con, phải để Vĩnh Tân cho má tôi nuôi, thứ nhì không bắt tôi phải chịu tiền cơm cho vợ tôi mỗi tháng trong lúc Tòa chưa lên án cho ly dị, bởi vì tôi nuôi cơm đặng ăn no rồi đi lấy trai thì kỳ quá.
- Giàu có mà đòi tiền cơm nổi gì. Thầy giao hai phong thơ cho tôi đặng lát nữa tôi mượn ông Kinh đọc lại cho tôi nhớ rồi sáng mai tôi đi.

Vĩnh Xuân lại bàn viết mở tủ lấy hai phong thơ trao cho bà Kinh.

Bà Hương vẫn nói: “Miễn tôi được Vĩnh Tân ở với tôi thì thôi. Mất con dâu tuy buồn, song dâu hư không đáng tiếc. Có vậy mới thấy rõ dâu như con Cúc Hương hồi trước thiệt là khó kiếm. Xuân tôi không chịu kiếm vợ khác nghĩ cũng phải lắm. Nếu Cúc Hương còn sống, thì nó đâu có làm cực lòng như vậy.

Ông Kinh đứng dậy nói: “Thôi, để lời về tôi chỉ cách cho bà nó biết, đặng sáng mai qua nói chuyện với bà Chủ cho hẳn hoi”.

Vợ chồng ông Kinh dắt nhau đi về.

Bà Hương vẫn bông Vĩnh Tân đem vô mừng cho nó ngủ.

Vĩnh Xuân bưng đèn lại bàn viết, ngồi ngó đi bút của Cúc Hương, ngó cả giờ rồi mới đóng cửa đi nghỉ.

Một luồng không khí buồn bực bao trùm từ dãy phố chỗ Vĩnh Xuân qua đến sở vườn của bà Chủ Thiệu.

Buổi sớm mai đó, bà Kinh Lương ngồi xe kéo sang thăm bà chủ Thiệu với sứ nạng truyền một tin tức hư cửa, hại nhà. Bà biết lần đi thăm này bà sẽ xóc giận, gây buồn, chớ không phải đem chuyện vui về mà nói với bà bạn già như lấy lần trước. Tuy biết như vậy song bà đương giận Cẩm Nhung tràn trề trong lòng, nên bà hăm hở quyết trút phứt cái bầu phiền não đó cho rồi đặng xem coi cuộc tóc tơ của bà gây ra nó sụp đổ thế nào, nhưt là coi bà Chủ Thiệu sẽ che đậy thói hư thú của con, hay là bà cũng biết ăn năn hối hận.

Xe dừng trước thềm, bà Kinh thấy ngoài sân im lìm, trong nhà vắng vẻ. Bà không dự, mạnh bước lên thềm mà vô cửa.

Bà Chủ đương nằm một mình tại bộ ván lớn phía trong. Bà lồm cồm ngồi dậy, thấy bà Kinh thì bà nói: “Mời bà đi thẳng vô đây”. Bộ bà không mừng rỡ như trước, mà coi mời ngạc nhiên và ái ngại.

Bà Kinh vô tới không đợi chủ nhà mời, bà cứ ngồi và hỏi: “Bữa nay bà mạnh?”. Bà nói không được mạnh. Bà kéo giở bình rót một chén trà mời khách.

Bà Kinh ngó quanh quất, không thấy Cẩm Nhung, mà cũng không có ai hết. Bà hỏi:

- Cô thông đi Sài Gòn hay sao mà để bà nằm có một mình đây?
- Không. Nó đi ra sau vườn.
- Thấy vắng tưởng cô đi Sài Gòn.
- Có việc chi đâu mà đi.

Bà Kinh muốn mở đầu nói chuyện, nhưng thấy bà Chủ buồn, nên bà không nỡ nói gắp có ý đợi coi bà Chủ có hỏi thăm tới rề hay cháu ngoại rồi bà sẽ chụp lấy đó mà truyền tin chẳng lành. Bà chờ lâu quá mà không thấy bà Chủ hỏi tới rề con, bà mới khởi đầu mà nói: „Bữa nay tôi qua đây trước thăm bà, sau nói chuyện nhà của thầy thông cho bà nghe“. Bà liếc mắt thấy bà Chủ biến sắc và ngó bà trân trân, không nói chi hết, dường như chờ nghe coi khách sẽ nói chuyện gì.

Bà Kinh khi ra đi thì hăm hở cương quyết, mà đến việc thì bà bắt nẫn, nên dự dự, với lấy lá trà tèm rồi nói: „Thầy thông cậy tôi qua đây thưa thiệt cho bà hay, vợ thầy đi Sài Gòn mấy tháng nay làm việc tôi tề tấu tới tai thầy. Thầy buồn quá, thầy muốn qua bàn tính với bà, nhưng nói ra càng thêm đau lòng, thầy không nỡ nói, bởi vậy thầy cậy tôi thay mặt nói dùm“.

Bà Kinh ngừng, có ý dò coi bà Chủ có biết việc con hư hay không. Bà Chủ hỏi: “Thầy thông nghe vợ thầy làm việc chi tôi tề mà thầy cậy bà qua nói chuyện?”

Cửa đã mở rồi, bà Kinh phải đi sấn vào, không còn dự dự nữa được. Bà mới xích gằn lại bà Chủ rồi to nhỏ kể chuyện của Vĩnh Xuân và Cẩm Nhung cho bà Chủ nghe. Bà nói bà Hương vẫn thương dâu, còn Vĩnh Xuân tin vợ, nên mấy năm nay mẹ con để cho Cẩm Nhung

thong thả về ở với bà Chủ, trước bà vui lòng, sau cô sung sướng tẩm thân. Mấy tháng nay vì bà Chủ bệnh nên để cho Cẩm Nhung theo săn sóc bà đặng đưa bà đi Đốc tơ và đêm ngày chăm nom thuốc men cho bà. Cách mười mấy bữa trước, Vĩnh Xuân có được thơ từ Sài Gòn gửi xuống cho hay Cẩm Nhung lên trên làm điều tội bại và khuyên đừng cho cô đi Sài Gòn nữa mà thầy phải mang tiếng xấu luôn với cô. Bữa sau cô qua thăm. Vĩnh Xuân không rầy la, hờn giận, chỉ êm thắm khuyên vợ chẳng nên đi Sài Gòn nữa. Cô hứa chắc cô sẽ vâng lời. Thế mà tuần sau, Vĩnh Xuân được thơ nữa nói Cẩm Nhung còn lên trên nữa, lên sáng thứ hai tới thứ ba mới về. Người ta nói vì sợ động tới danh giá của Xuân; nên không nỡ xỏn đầu Nhung, để cho cô về. Nhưng nếu còn mang bụng chứa léo lên một lần nữa, thì người ta không dung. Thơ lại nói tình nơn của Nhung có vợ lại có tới hai con. Thế mà Nhung mê, ăn nằm đã có thai hơn ba tháng, Vĩnh Xuân nhớ đã gần năm tháng rồi vợ chồng không gần gũi nhau. Vậy thai ấy không phải là con của Xuân, nên thầy cậy bà Kinh qua cho bà Chủ hay và xin bà liệu định dùm cho gấp, đặng thầy khỏi bị thiên hạ cười chê xấu hổ.

Bà Kinh móc túi lấy hai phong thơ ra mà cho bà chủ coi. Bà Chủ ngồi khóc rầm rức, không cần coi thơ, nên bà Kinh bỏ vô túi lại.

Bà Kinh thấy bà Chủ cứ khóc, không nói chi hết, bà phải nói: „Hồi hôm thầy thông mời vợ chồng tôi lại mà nói việc nhà, rồi cậy vợ chồng tôi tính dùm. Thầy nói đàn bà đã bỏ chồng lấy trai đến có chửa thì còn gì mà mong chồng tha thứ. Sự phân rẽ đã đành rồi. Nhưng thầy kính mến bà, thầy nghĩ tình mấy anh; mấy chị, lại tuy vợ có lỗi với thầy, song có sanh cho thầy một đứa con trai, bởi vậy thầy không nỡ quấy cái quấy của vợ ra tùm lum cho cả bà con anh chị bên vợ phải bị họ cười chê xấu hổ. Vợ chồng tôi có biết tính làm sao đâu. Và lại hồi trước tôi làm mai cho vợ chồng kết tóc se tơ. Bây giờ dầu phải rẽ rời, tôi cũng lãnh qua bàn tính với bà. Thầy thông nói như vậy cũng dễ. Thầy nói nếu thầy vô đơn kiện xin phá hôn thú thì thầy phải hài tội của vợ, làm như vậy bên vợ phải mang tiếng tội nghiệp. Thầy muốn vợ thầy vô đơn kiện thầy mà xin để. Tòa đòi hầu thầy chịu để liền thì xong chuyện. Vậy bà tính dùm cho êm thì tốt hơn. Thầy buộc có một điều là để Vĩnh Tân cho thầy nuôi. Thầy không làm khó gì hết“.

Bà Chủ Thiệu cũng vẫn khóc hoài. Nhưng bây giờ bà đã biết được ý tứ của Vĩnh Xuân, vợ hư thì bỏ vợ, chớ không phiền mẹ vợ, cũng không giận lây anh chị bên vợ, thì bà nhẹ bớt nổi lòng, nên bà chậm rãi nói: „Tôi được rể biết điều, tôi tưởng tôi có phước lắm rồi. Tôi có đẻ con Cẩm Nhung ngu dại quá, nó sanh tâm tác tộ như vậy đây. Tôi xin bà nói dùm lại với thầy thông, sanh con ai cũng muốn nó nên, chớ ai đại gì mà xúi nó hư. Thầy thông biết nghĩ, nên không giận tôi với mấy anh của Cẩm Nhung, thiệt tôi cảm đức, cảm tình lung lắm. Tôi thừa thiệt với bà, Cẩm Nhung là con út, nên tôi cưng hơn mấy đứa lớn. Gả nó lấy chồng, tôi muốn vợ chồng về ở với tôi cho sung sướng. Thầy thông không chịu tôi có ý buồn. Chừng nó sanh được một đứa con, chị sui tôi vui mừng, mà thầy thông cũng rộng rãi, để cho nó thong thả muốn về bên này chừng nào cũng được. Về ở chơi mấy bữa cũng được. Nó thấy dễ nên ở bên này thường hơn ở bên. Vì cưng con nên tôi mù quáng không thấy cái hại của đạo vợ chồng, tôi chứa nó trong nhà, không nỡ đuổi nó theo chồng, cho trọn nghĩa. Mấy tháng trước tôi bệnh nhiều phải đi Sài Gòn mỗi tuần đặng tiêm thuốc. Thấy Cẩm Nhung rảnh rang tôi mới xin để nó ở luôn bên này đưa tôi lên xuống trên Sài Gòn và đêm ngày chăm nom cho tôi uống thuốc. Nó đi với tôi lên Sài Gòn ở nhà chị Hai nó. Thiệt nó ham coi cải lương, hát bội, hát bóng thứ nào cũng ưa hết. Lên trên ban đêm nó hay rủ con chị nó đi coi hát. Có khi con chị nó mắc, thì nó kêu xe đi một mình. Tôi tưởng nó ham vui nên không để ý“.

Bà Chủ nói tới đó, bà lấy khăn lau nước mắt, lộ sắc giận rõ ràng. Bà Kinh muốn để nghe coi bà Chủ xử trí cách nào, nên bà ngồi chờ không nói chi hết.

Bà Chủ tằm trầu mà ăn rồi mới nói tiếp: „Con cháu đời nay bụng dạ nó kỳ lắm, chớ không như chị em mình hồi nhỏ. Nó ham vui chơi, ham loè loẹt, không kể đạo đức, nghĩa nhân gì hết. Tôi banh da xẻ thịt mà đẻ con Cẩm Nhung, tôi chắc tánh ý nó giống tôi nên tôi không lo ngại chi hết. Mà nghĩ nó đã có chồng, có con, chồng nó là người xứng đáng, ai cũng ngợi khen, kính phục, chớ phải người bậy bạ hay sao, bởi vậy tôi không có nghi nó sanh ngoại

tình được. Hôm qua bà qua thăm, bà ngồi nói chuyện với nó một hồi, chừng bà về tôi với nó đưa bà ra cửa. Tôi dòm thấy cái bụng nó lùm lùm. Tôi trở vô và kêu nó lại gần mà hỏi nó có chữa hay sao. Nó đã bật đường kinh nguyệt hai kỳ rồi. Tôi nhớ lại thì ngày tôi có bệnh nó ở luôn bên này, gần năm tháng nay không có ngủ bên chồng nó đêm nào, mà sao nó lại có chữa. Tôi sợ quên, tôi kêu thằng anh Ba nó mà hỏi lại, thì thằng Khai cũng nói năm tháng nay con Nhung ngủ luôn bên này. Tôi cạnh hỏi con Nhung không gần với chồng mà sao lại có chữa được. Nó cứ lặng thinh không chịu nói. Thằng Khai giận nên đánh nó một bạt tai, hỏi vậy chớ nó lấy ai. Con Nhung khóc, nhưng cũng không chịu nói thiệt. Tôi rũ riết tay chun, kêu van trời đất. Thằng Khai mắng nhiếc nó là đồ hư, có chồng con mà còn lấy trai, làm nhục nhã tông môn, nổi nóng giựt cây gài cửa muốn đập chết nó cho rồi. Tôi Can gián, tôi nói tai họa tới thì phải rán bình tĩnh mà lo, không nên nóng nảy mà gây thêm tai họa khác nữa. Thằng Khai giận bỏ nhà mà đi. Tôi dỗ con Nhung mà hỏi nó lấy ai. Nó chịu có lấy trai, nhưng không chịu chỉ tình nơn của nó. Nó khóc mà nói nó lỡ dại làm xấu cho tông môn, vậy để nó tự vận mà chết đặng đền tội nó thất tiết với chồng và làm nhục cha mẹ“.

Bà Kinh biết được ý tứ của bà Chủ, con hư bà không chữa lỗi cho con, mà còn tỏ thiệt sự cho bà nghe. Bà mới hỏi:

- Nếu vậy cô Cẩm Nhung sa ngã, nên rồi bây giờ cô biết ăn năn hay sao ?
- Nó ăn năn, nên cứ đòi chết hoài. Bà nghĩ coi, làm mẹ nếu con có lỗi thì rầy la mắng nhiếc chớ nữ lòng nào xúi nó chết cho đành. Tôi phải dịu bớt đặng cứu sanh mạng cho nó.
- Vậy chớ sao. Dầu cô tự vận, bắt quá tỏ ý ăn năn, chớ có gỡ tiếng xấu đâu, bởi vậy để cho cô chết không ích gì.
- Thằng anh ba nó còn giận quá. Hồi hôm nó về ngủ, đến khuya nó thức dậy sớm mà đi nữa. Đêm nay tôi thức sáng đêm. Có ngủ nghe gì đâu. Rầu quá ngủ gì được. Hồi sáng tôi không thấy thằng Khai, tôi hỏi nó đi đâu, thì vợ nó nói thằng Khai đi Sài gòn đặng hỏi chị Hai nó coi có biết con Nhung lấy ai không.
- Tôi tưởng việc đã lỡ rồi dầu biết cỗ trai gái với ai cũng không ích gì. Lo thân xếp việc chồng con của cô đây cho êm thì tốt hơn.
- Tôi cũng nghĩ như vậy. Đêm nay tôi lo việc đó quá. Không biết thầy thông thầy hay rồi tôi nói làm sao với thầy. Hồi nãy thấy bà qua, tôi có ý mừng, tính nói thiệt chuyện nhà cho bà nghe rồi cậy bà làm ơn năn nỉ dùm với thầy thông. Chuyện đã tầm lum tôi đâu dám xin thầy hỉ xả, tôi chỉ mong thầy thương tôi với anh chị nó mà tính êm cho đỡ xấu hổ mẹ con tôi vậy thôi. Thầy muốn sao tôi cũng chịu vậy hết. Tôi nói thiệt, nếu thầy đòi thường thể diện mấy ngàn đồng tôi cũng sẵn lòng chịu.
- Không có đâu bà, thầy thông trọng nhân nghĩa, khảy có thêm tiền bạc đâu. Thầy buộc có một điều là để Vĩnh Tân cho thầy nuôi, dầu có để bỏ, cô Cẩm Nhung đừng nài xin bắt con.
- Thứ mẹ hư mà nài nỉ bắt con nổi gì. Mà nếu thầy không muốn tiền bạc, thôi thầy coi có cái nhà nào họ bán thì tôi mua cho cháu Tân đứng bộ đặng cha con ở với nhau.
- Còn chuyện để bỏ, thầy muốn tránh tiếng xấu cho bà nên thầy biểu Cẩm Nhung vô đơn kiện phá hôn thú. Chuyện đó bà nghĩ sao xin cho tôi biết đặng cho tôi trả lời với thầy. Thầy nói nếu để thầy kiện thì thầy phải lấy có vợ có ngoại tình nên thầy xin để. Làm như vậy thì thiên hạ hay hết.
- Bà nói dùm với thầy, con tôi lỗi với thầy, bởi vậy thầy muốn cách nào tôi cũng chịu hết. Hồ thẹn quá nên tôi không thể qua nói chuyện phải quấy với thầy được. Để thằng Ba tôi đi Sài gòn về, tôi sẽ biểu nó qua bàn tính với thầy. Thầy muốn làm sao thì thầy chỉ cho nó làm.

Bà Kinh nghĩ câu chuyện nói đã đủ rồi, tưởng gặp phải khó khăn, té ra bà Chủ biết lỗi nên bà xuôi thuận hết. Bà Kinh đợi khăn từ mà về.

Bà Chủ đưa khách ra cửa, tay bà vịn vai bà Kinh vừa khóc, vừa nói: “Bà về làm ơn nói lại với thầy thông rằng vợ đã hư thúi mà thầy còn thương tình tôi với mấy đứa con tôi, thầy không nỡ quậy cho xấu hổ, thiệt mẹ con tôi cảm ơn đức của thầy lung lắm; thầy bỏ con vợ hư thầy không tiếc, chớ tôi mất chàng rể quý thiệt tôi buồn vô cùng, vậy dầu thế nào tôi cũng xin thầy đừng quên câu sanh con há để sanh lòng. Còn về phần tôi thì bao giờ tôi cũng quý trọng thầy. Mấy anh nó cũng vậy”.

Bà Kinh về, đến trưa bà thuật rõ tình cảnh ưu sầu, bực tức bên nhà bà Chủ cho mẹ con Vĩnh Xuân với ông Kinh nghe. Bà nói bà Chủ vô ý không đề con làm xấu như vậy. Hôm qua tình cờ bà thấy Nhung có bụng, bà cạch hỏi, thì Nhung khóc mà chịu có ngoại tình, nhưng không chịu chỉ tình nhờn. Bà Chủ mắng nhiếc, Ba Khai giận muốn đập chết, Nhung ăn năn đòi tự vận. Bà Chủ khóc quá, bà chịu lỗi với rể, chớ không binh con. Bà mền tiếc Vĩnh Xuân, cảm ơn Xuân còn nghĩ tình nghĩa, không nỡ làm xấu cho nhà bà, Xuân buộc cách nào bà cũng chịu hết, muốn mấy ngàn bà thường danh giá bà cũng cho, hay muốn có nhà mà ở với Vĩnh Tân bà cũng mua để cho Tân đứng bộ. Còn việc để bỏ thì bà hổ thẹn với rể và chị sui nên bà không dám chường mặt qua mà nói chuyện, để Ba Khai đi Saigon về bà sẽ sai Khai qua xin lỗi, rồi Xuân muốn làm sao thì dạy cho Khai làm, miễn phân ly mà không oán hận.

Ai nghe nói thái độ của bà Chủ như vậy, thì cũng xúc động, nên không nỡ phiền trách gì nữa, đến bà Kinh hồi hôm bà nóng nảy quá, mà thấy tình cảnh nhà bà Chủ, nghe bà Chủ khóc và năn nỉ thì bây giờ bà cũng dịu rồi, không còn muốn gây gổ nữa.

Tối bữa sau, ăn cơm rồi, mới đổ đèn một lát thì Vĩnh Xuân thấy xe ngựa ngừng trước nhà. Ba Khai bận đồ dài xuống xe đi vô. Vĩnh Xuân tiếp chào, mời ngồi. Thấy bình tĩnh, giữ đủ lễ, không mừng rỡ, mà cũng không lộ vẻ tự kiêu. Thấy kêu con sen biểu cho một bình trà rồi hỏi Ba Khai:

- Má bữa nay khỏe hôn anh Ba ?
- Hai đêm nay ngủ không được, nên không được khỏe.

Bà Hương vặn dặt Vĩnh Tân ở trong đi ra. Bà chào Ba Khai, hỏi thăm sức khỏe của chị sui nữa, rồi biểu Vĩnh Tân lại xá cậu Ba.

Thấy bình trà đem lên, Vĩnh Xuân rót một tách mà mời anh Vợ. Bà Hương vặn nuốn để cho hài ngtrời nói chuyện thông thả, nên bà dặt Vĩnh Tân ra trước rồi đi luôn lại nhà bà Kinh.

Ba Khai ké né, muốn khởi câu chuyện, nhưng bợ ngỡ nên ngồi dụ dụ một hồi lâu rồi mời nói: “Con Cẩm Nhung không nên nét, nó làm lỗi đạo cang thường, hai bữa rày má buồn rầu, xấu hổ, ăn ngủ không được, nên má muốn đau. Tôi với thằng Tư tức giận quá, muốn đập chết nó mà thả trôi sông cho khuất con mắt. Tại họa đến thành linh, cả nhà đương sầu thảm, bực tức, bà Kinh qua nói chuyện với má. Má hiểu được tánh ý của dựng, vợ hư mà dựng lo che đậy giùm cái xấu của vợ, dựng cũng không phiền trách má với anh em tôi. Má cảm nghĩa nên hai bữa rày má khóc hoài, càng mền đức dựng thì càng oán ghét con Cẩm Nhung. Má đi không được nên má biểu tôi thay mặt cho má qua trước cảm ơn dựng, dầu phải xa vợ song dựng không quên tình mẹ con, anh em, sau xin dựng biết giùm bụng má và anh em tôi không bao giờ chịu cái thói bội nghĩa bạc tình của con Cẩm Nhung đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Mía sâu có đôt, nhà dột có nơi. Vợ tôi nó ở với tôi không trọn đạo, vì tội của nó nặng quá, tôi không thể tha thứ được, nên tôi phải tính phân tay rẽ tóc, ai đi đường nấy cho khỏi xào xáo trong gia đình. Nhưng tôi nghĩ vợ chồng ăn ở với nhau dầu không có tình cũng có nghĩa. Huống chi nó sanh cho tôi một đứa con trai, đó là một cái ơn hiển nhiên trước mắt. Thương con phải nhớ tới mẹ: Vợ tôi còn trẻ tuổi, dầu phân rẽ tôi cũng phải giúp phương tiện cho nó lập gia đình khác mà hưởng hạnh phúc trên đời, bởi vậy xa nhau tôi không nỡ bôi lọ trên mặt nó. Tôi muốn cho cuộc rời rã này do nơi mạng số. Vợ tôi gieo nhờn nào thì nó hái quả nấy. Việc ai làm nấy chịu, má với mấy anh có can có chi đâu mà tôi phiền. Xin anh Ba về thưa với má, dầu tôi phải xa vợ, mà đứa con tôi còn đó, nó chắm dầu khoảng đời vui vẻ của tôi. Ra vô tôi thấy nó, làm sao tôi quên má với mấy anh chị cho được, bao giờ tôi cũng kính cha mẹ luôn luôn”.

Ba Khai cảm động nên ứa nước mắt mà đáp:

- Đến nước này mà dượng còn giữ nhân nghĩa hoài, tôi nghĩ lại thiệt tôi giận con Cẩm Nhung hết sức. Tôi không muốn kể tội khôn nạn của nó cho dượng nghe...
- Thôi, anh Ba. Việc không tốt kể ra làm chi. Tôi coi như chuyện chiêm bao. Tôi muốn quên hết cho an trí.
- Dượng thiệt đáng mặt quân tử. Tôi xin tỏ thiệt với dượng, không còn cha thì tôi là con trai lớn trong nhà, tôi có quyền nghiêm trị các em. Tôi hứa chắc với dượng, Cẩm Nhung gây tội, nó phải đền tội.
- Anh Ba giận làm chi, nên xem đó là tai họa bất ngờ nên tránh khỏi vậy thôi. Lo giải hòa tốt hơn là hờn giận.
- Không được dượng à. Làm tội thì phải đền tội chớ. Hôm nay nó biết xấu hổ nên nó đòi tự vận cho rồi. Được đâu. Làm tội rồi chết, đó là trốn tránh, chớ đâu phải đền tội. Phải sống mà đền cho hết tội mới được. Mà việc đó là việc của tôi. Dượng để cho má với tôi xử trí. Bây giờ tôi xin nói việc của dượng. Má muốn qua cho giáp mặt đặng tỏ nỗi lòng của má cho bác với dượng nghe. Ngặt con Cẩm Nhung làm cho má buồn rầu lại thêm hổ thẹn quá, nên má đi không được. Má biểu tôi qua nói với dượng rằng Cẩm Nhung làm việc tội tệ như vậy, dượng tính cuộc phân ly là phải. Vợ đã lấy trai có bằng cớ rõ ràng, còn gận gũi làm sao cho được nữa, bởi vậy má không dám xin dượng che chở giùm cho má với anh em tôi khỏi bị thiên hạ cười chê. Nghe lời bà Kinh nói hôm qua thì má cảm ơn đức của dượng lung lắm, bởi vậy dượng dạy lẽ nào má cũng chịu hết, dượng muốn thứ gì má cũng sẽ làm cho dượng vừa lòng.
- Tôi có muốn gì đâu. Tôi chỉ tính phá hôn thú cho vợ tôi thông thả, song phá một cách êm thấm cho nó khỏi mang tiếng xấu. Nếu tôi vô đơn mà kiện thì tôi phải hài tội của nó, nên tôi không đành. Tôi muốn nó viện lý phụ phụ hắt hòa, nó vô đơn xin để. Nó vô đơn trước rồi tôi cũng vô đơn nói như nó mà ưng thuận để bỏ. Tòa sẽ đòi hai đảng, Tòa kiểm thế hòa giải, hai đảng cứ quyết rã rời. Tòa hòa giải ít lần không được tự nhiên Tòa sẽ lên án cho để, mà khỏi mang tiếng chi hết.
- Cha chả, phải làm đơn cách nào ? Cái đó thiệt tôi không hiểu.
- Về thủ tục theo pháp luật anh hiểu không nổi đâu. Phải chịu tốn ít trăm mướn Trạng sư làm cho mới được. Việc sẽ dây dưa ít tháng, phải có Trạng sư đi hầu đặng cãi lẽ cho.
- Tốn thì chịu tốn chớ sao.
- Anh ra mướn Trạng sư, anh cắt nghĩa cho ông nghe như tôi mới nói đó, thì ông hiểu liền.
- Để về tôi thưa cho má hay rồi mai tôi đi mướn Trạng sư. Mà dượng cũng phải vô đơn xin để, dượng cũng phải mướn Trạng sư. Để tôi đem tiền qua cho dượng trả tổn phí.
- Khỏi. Tôi không cần mướn Trạng sư. Tôi vô đơn, tôi xuôi thuận theo vợ tôi, tôi chịu để bỏ, tôi có chống cự gì đâu mà phải có Trạng sư cãi lẽ.
- Má có dặn tôi như vậy: dượng muốn cái gì, tôi cũng phải chịu hết, muốn có một số tiền để nuôi cháu Tân hay muốn có nhà cửa cho cháu ở rộng rãi cũng được. Dượng mua mấy ngàn má cũng cho, hay muốn nhà nào má sẽ mua để cháu Tân đứng bộ.
- Xin anh thưa lại với má, tôi cảm ơn má lắm, nhưng tôi không muốn gì hết. Vĩnh Tân là con của tôi tự nhiên tôi phải nuôi nó. Cha con tôi ở phố như vậy cũng an rồi, cần gì phải có nhà cửa. Tôi chỉ xin một điều là vợ tôi vô đơn xin để, nó đừng nài bắt Vĩnh Tân về mà nuôi.
- Ói. Cái đó dượng khỏi buộc. Thứ mẹ hư mà nài bắt con nổi gì. Tôi bảo lãnh việc đó. Dầu Tòa có dạy dượng phải giao con cho nó đi nữa, tôi cũng bắt cháu đem trả cho dượng nuôi. Thôi để tôi thưa lại cho má hay rồi mai tôi đi nói chuyện với Trạng sư.

- Hễ Trạng sư vô đơn rồi thì anh cho tôi hay đặng tôi vô đơn tiếp theo.
- Làm vệc gì tôi cũng do nơi dưỡng. Tôi sẽ ghé thường.

Ba Khai cáo từ. Vĩnh xuân đưa anh vợ ra tới xe. Ba Khai nói: má có nói dẫu vợ chồng dưỡng có rời rã đi nữa, má cũng vẫn coi dưỡng là rể quý của má. Còn phần tôi đối với dưỡng, tôi thể có Trời Đất chứng minh, tình anh em thủy chung như nhứt, không bao giờ phai lợt.

Vĩnh Xuân cảm động không nói được.

Ba Khai lau nước mắt lên xe mà đi.

Vĩnh Xuân đi thẳng lại nhà ông Kinh mà thuật cuộc hội đàm đó cho mẹ và vợ chồng ông Kinh nghe. Ai cũng khen bà Chủ Thiệu với Ba Khai biết điều và tiếc mạng số khiến Cẩm Nhung gây tai họa đặng dứt tình thân ái.

Vĩnh Xuân buồn mà nói: “Tại mạng số của tôi khiến cho tôi không có vợ, chớ không phải tại ai hết. Trước kia Cúc Hương là con thà giàu, cô khấn khít với tôi, thì Trời khiến cha mẹ cô chê tôi nghèo làm cho cô phải tìm cái chết đặng trọn nghĩa với tôi. Sau tôi cưới Cẩm Nhung, cũng con nhà giàu, mà mẹ vợ với anh vợ quý trọng cái nghèo của tôi, thì Trời khiến cho cô hư, đặng vợ chồng tôi rời rã. Cuộc đời trớ trêu quá ! Ấy vậy muôn việc đều tại Trời. Mình cứ đường ngay thẳng mà đi, đừng ham muốn mà cũng đừng ưu phiền chi hết

Ông Kinh nói: “Lời đạo đức quá !”.

Bà Hương vẫn nói: “Giàu nghèo hay còn mất, tôi không cần. Tôi có chút cháu nội đây thì đủ cho tôi vui”. Bà dắt Vĩnh Tân về dỗ ngủ.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân uống trà rồi đờn chơi. Việc vợ chồng Vĩnh Xuân vào đơn tại Tòa lầy có phu phụ bất hòa mà ly dị, Tòa giải hòa ba lần không được, nên cách vài tháng sau Tòa lên án cho phá hôn thú, giao Vĩnh Tân cho cha nuôi. Nhà bà Chủ Thiệu khỏi mang tiếng thiên hạ cười chê. Mẹ con bà cảm đức mến tình Vĩnh Xuân hết sức.